

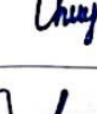
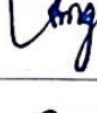
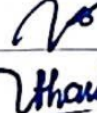
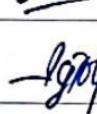
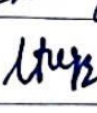
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN TỬ
TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG YÊN CÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN TỬ
TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG YÊN CÔNG**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thị Lý	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hương	CTCD P. Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Phương Hà	P. Hiệu trưởng	Phó chủ tịch, thư ký hội đồng	
4	Lý Thanh Thủy	Bí thư chi đoàn- Giáo viên tổ 24-36 tháng và 5-6 tuổi;	Thành viên	
5	Lài Thị Ngọc	TTCM 24-36 tháng và 5-6 tuổi; Trưởng ban TTND	Thành viên	
6	Phạm Thị Hương	TT tổ VP	Thành viên	
7	Lài Thị Hạnh	TPCM 3-4; 4-5 tuổi	Thành viên	
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nhân viên y tế	Thành viên	
9	Cù Ngọc Anh	TTCM 3-4; 4-5 tuổi	Thành viên	
10	Phạm Thị Hạnh	TPCM 24-36 tháng và 5-6 tuổi	Thành viên	
11	Phạm Thị Dung	Giáo viên	Thành viên	
12	Hoàng Thị Huyền	Giáo viên	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng , tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	36
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	39
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	41
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	46
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng- Phó hiệu trưởng	48
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	51
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	54
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	57
Mở đầu	57

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	57
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	59
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	67
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	72
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	73
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	76
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	79
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	85
Tiêu chí 1	85
Tiêu chí 2	86
Tiêu chí 3	87
Tiêu chí 4	88
Tiêu chí 5	89
Tiêu chí 6	90
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	91

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	CBQL,GV,NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CSVC	Cơ sở vật chất
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	CMHS	Cha mẹ trẻ
6	GDĐT	Giáo dục đào tạo
7	GDMN	Giáo dục mầm non
8	HĐND	Hội đồng nhân dân
9	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
10	UBND	Ủy ban nhân dân
11	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
12	UBND	Ủy ban nhân dân
13	CSGD	Chăm sóc giáo dục
14	CĐS	Chuyển đổi số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 3,4**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Thượng Yên Công,
Phường Yên Tử

Cơ quan chủ quản: UBND Phường Yên Tử

Tỉnh/Thành phố	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thị Lý
Thành phố	Uông Bí	Điện thoại	0906055574
Xã	Thượng Yên Công	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 2	Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn/mnthuongyengong
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	10/12/1982	Số điểm trường	02
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024 - 2025
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	1
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	10	11	11	11	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024 - 2025
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp MG	10	11	11	11	11
1	Phòng kiên cố	10	11	11	11	11
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
2	Phòng bán	0	0	0	0	0

	kiên cố					
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	03	03	03	03	03
1	Bếp ăn	02	02	02	02	02
2	Kho thực phẩm	01	01	01	01	01
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	04	04	04	04	04
1	Phòng nghệ thuật	1	1	1	1	1
2	Nhà xe	01	01	01	01	01
3	Nhà bảo vệ	01	01	01	01	01
4	Nhà kho	01	01	01	01	01
Cộng		22	23	23	23	23

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	01	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	02	02	

Giáo viên	23	23	05	0	23	23	
Nhân viên	02	02	0	0	02	01	
Cộng	28	28	05	0	28	27	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số GV	21	21	21	21	23
2	Tỷ lệ trẻ em/ GV (đối với nhóm trẻ)	35/4 =8,75	51/6 = 8.5	52/6 =8,7	59/6 =9.83	60/6 =10
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	219/17 =12,8	188/15 =12,53	191/15 =12,73	189/15 =12,6	187/17 = 11
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	8	0	6	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	2	0

3. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024 - 2025
--------	---------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	---------------------------

			2022	2023	2024	
1	Tổng số trẻ em	254	239	243	248	247
	- Nữ	102	106	97	110	115
	- Dân tộc thiểu số	153	149	152	167	151
2	Đối tượng chính sách	5	3	2	1	2
3	Khuyết tật	0	0	0	0	01
4	Tuyển mới	56	76	78	68	72
5	Học 2 buổi/ngày	254	239	243	248	247
6	Bán trú	254	239	243	248	247
7	Tỷ lệ trẻ MG/lớp	27,4	23,5	23,9	23,63	23,4
8	Tỷ lệ trẻ NT/nhóm	17,5	17	17,4	19,7	20
	- Trẻ em từ 03 - 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 13 - 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 25 - 36 tháng tuổi	35	51	52	59	60
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	59	52	54	49	60
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	90	68	80	79	68
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	70	68	57	61	59

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

- Địa điểm trụ sở chính: Khu phố Năm Mẫu 2- Xã Thượng Yên Công - TP. Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh;

Webs: <http://uongbi.quangninh.edu.vn/mnthuongyencong>. Trường có 01 điểm trường, tổng diện tích 4.976.6 m² gồm 11 phòng học với đầy đủ các phòng chức năng, thiếu 01 phòng học đa năng khu trung tâm, điểm trường lẻ Khu Khe Sủ được xây dựng nhiều năm nên hệ thống cơ sở vật chất còn có những khó khăn.

- Quá trình thành lập và phát triển: Trường Mầm non Thượng Yên Công được thành lập từ năm 1982, Trường mầm non Thượng Yên Công tiền thân là Trường Mẫu giáo Thượng Yên Công Theo Quyết định số 56/QĐ UBND Thị xã Uông Bí ngày 10 tháng 12 năm 1982. Trường được xây dựng với qui mô ban đầu có 04 lớp 60 cháu số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên là 10 đồng chí.

Đến tháng 3 năm 2011 trường Mẫu giáo Thượng Yên Công được đổi tên thành Trường Mầm non Thượng Yên Công theo quyết định số 471/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2011.

Trải qua hơn bốn mươi năm cùng với sự phát triển và đi lên của đất nước trường Mầm non Thượng Yên Công đã không ngừng phấn đấu vươn lên, dù ở thời điểm nào tập thể nhà trường luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ đạt kết quả tốt.

Từ khi được thành lập, dưới sự quản lý của Phòng GD&ĐT Uông Bí (cũ), sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự quan tâm, giúp đỡ, phối hợp của các tổ chức đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp và phụ huynh, đến nay trường Mầm non Thượng Yên Công được đầu tư mở rộng với tổng diện tích 4,976,6m², xây dựng 11 phòng học và 1 số phòng chức năng; các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại được trang cấp đầy đủ phục vụ tốt cho công tác nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

* *Các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường:* Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm: Chi bộ đảng có 23 đảng viên chiếm 100%. Hàng năm Chi bộ trường Mầm non Thượng Yên Công luôn được Đảng bộ xã Thượng Yên Công (nay là Đảng bộ phường Yên Tử) công nhận là tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn và Chi đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với chuyên môn hoạt động tích cực góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm. BGH gồm 03 đồng chí (01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng). Hội đồng trường gồm 09 đồng chí. Nhà

trường có 3 tổ: 2 tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Đoàn thanh niên gồm 13 đồng chí.

* *Về quy mô trường, lớp và trẻ em:* Năm học 2024-2025, trường có 02 điểm trường (bao gồm 01 điểm chính và 01 điểm lẻ) với tổng số 11 nhóm, lớp (03 nhóm trẻ và 8 lớp mẫu giáo); toàn trường có 247 trẻ;

* *Về cơ sở vật chất:* 2/2 điểm trường được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có tường rào bao quanh 2/2 điểm trường đều có sân chơi ngoài trời; các sân chơi có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi; các khu vực chơi ngoài trời được bố trí, quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường còn thiếu 01 phòng giáo dục thể chất và mái che mưa nắng cho trẻ hoạt động tại sân chơi, khối phòng chức năng, khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn; tại điểm chính có phòng làm quen với ngoại ngữ và tin học cho trẻ (tuy nhiên đàn máy tính để trẻ làm quen hỏng không sử dụng được). 100% các nhóm, lớp được trang bị đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu; có 6 lớp mẫu giáo 4, 5 tuổi được trang bị bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị thông minh.

* *Về đội ngũ:* Năm học 2024 - 2025, trường có tổng số 28 CB, GV, NV, người lao động và 247 trẻ/11 nhóm, lớp. 100% CB, GV, NV trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn là 28/28 chiếm 100%.

Tập thể nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng quản lý, đội ngũ giáo viên năng động, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, mến trẻ, có kinh nghiệm trong công việc CSGD trẻ, tích cực trong học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh, tạo được sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân địa phương.

Được được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, trường Mầm non Thượng Yên Công đã được đầu tư nâng cấp xây dựng 04 phòng học và đưa vào sử dụng năm 2020. Nhà trường được trang bị đầy đủ CSVC, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Tuy nhiên nhà trường còn thiếu 01 phòng đa chức năng nhưng nhà trường luôn cố gắng sắp xếp khoa học, gọn gàng, tận dụng mọi khoảng không có thể để tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động. Các vườn cây của trường được trồng nhiều loại cây xanh, các loại hoa, rau... Sân chơi được trang bị các loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo khung cảnh sư phạm, phục vụ hoạt động học tập vui chơi cho trẻ sạch, đẹp, an toàn (**Tuy nhiên đồ chơi đã được trang cấp từ lâu nên đã xuống cấp**). Phòng nghệ thuật được trang bị đầy đủ điều kiện CSVC, đưa vào hoạt động có hiệu quả. Bếp ăn đảm bảo theo đúng hệ thống bếp một chiều và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn. Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị theo quy định.

Nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước để chi các khoản như lương, phụ cấp theo lương, chi thường xuyên

của đơn vị. Nguồn tài chính được quản lý đúng quy định của nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho người lao động. Nguồn thu học phí được thu đúng, đủ theo quy định và đảm bảo nguyên tắc tài chính.

Để xây dựng lộ trình công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2020- 2025 và đề nghị đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường, người đứng đầu các đoàn thể, các bộ phận chức năng, đại diện Chi đoàn thanh niên, Công đoàn, giáo viên có năng lực. Ban thư ký là các cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

Với quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, từng bước phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Đến tháng 07/2025, trường đã hoàn thiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá:

2.1. Trường Mầm non Thượng Yên Công thực hiện tự đánh giá nhằm giúp nhà trường đánh giá đúng thực trạng chất lượng, những điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, điều chỉnh các nguồn lực, quá trình thực hiện góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

2.2. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, cải tiến chất lượng của nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.3. Tự đánh giá là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.4. Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, thể hiện sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất, quyết tâm từ Chi bộ, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai; các kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng..

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và phấn đấu tiếp tục công nhận trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2020 - 2025 vào Tháng 8 năm 2025.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá của trường Mầm non Thượng Yên Công :

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá theo công văn số 5942/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT, cụ thể:

** Về quy trình tự đánh giá*

- (1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá.
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá.
- (7) Triền khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Thông tư, Quyết định, Văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về GDMN và công tác kiểm định tiêu chuẩn chất lượng trường mầm non.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: Giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn.

- Phương pháp thảo luận: Trao đổi, thống nhất những nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng; xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin, minh chứng.

- Phương pháp tự luận: Viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá*

- Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2021 của Bộ GDĐT quy định ngưng hiệu lực quy định về trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Thông tư 56/2021/TT-BTC, ngày 12/7/2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT.

- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019; Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non

- Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của BGD&ĐT ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Sau khi tự đánh giá thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng những yêu cầu của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn, từ đó nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc cải tiến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường. Đồng thời cũng qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đề xuất những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, qua đó tiến hành điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với thực tế, với yêu cầu của ngành và xã hội, tích cực cải

tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Qua việc tự đánh giá, nhà trường muốn nhìn nhận một cách khách quan về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Việc tự đánh giá cũng là sự thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã góp phần giúp cho nhà trường nhiều thuận lợi trên bước đường xây dựng và trưởng thành phát triển.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Thượng Yên Công là trường mầm non công lập nằm trên địa bàn Khu phố năm Mẫu 2, thuộc UBND phường Yên Tử quản lý, có cơ cấu, tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; các tổ chức, đoàn thể, hội đồng trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy được vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ của nhà trường. Chi bộ nhà trường lãnh đạo chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao; quan tâm xây dựng phương hướng chiến lược, xác định tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nhà trường bố trí, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường; bố trí trẻ/nhóm lớp đảm bảo đủ số lượng. Nhà trường chỉ đạo và phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho tập thể, cá nhân quản lý và chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ; công tác quản lý tài sản, tài chính, đội ngũ được thực hiện nghiêm túc; nhà trường thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ, văn bản quản lý của nhà trường.

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quan tâm chỉ đạo phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, độ tuổi, nhóm, lớp.

Nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm thực hiện Quy chế dân chủ, công khai trong hoạt động của nhà trường. Tất cả chế độ thông tin báo cáo của nhà trường luôn đảm bảo mối liên hệ công việc giữa nhà trường với các cấp, các ngành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp. Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo đảm an

ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho CBQL, GV, NV; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi, các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện địa phương góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Luật giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nguồn lực của nhà trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch 89/KH-MNTYC ngày 28/12/2020 về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Thượng Yên Công giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 đã xác định mục tiêu, chỉ tiêu; đánh giá thực trạng; đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp phù hợp để giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới Giáo dục mầm non; đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội trong giai đoạn hiện nay; nhà trường đã xác định được sứ mạng, thời cơ, thách thức đặc biệt là yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nên trong quá trình thực hiện mục tiêu của phương hướng đã có sự điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu giáo dục trên địa bàn phường, cụ thể như sau: xây dựng mạng lưới điểm trường, nhóm, lớp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn chất lượng nhằm phát

triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào lớp 1; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDMN. Phát triển GDMN cho trẻ dưới 5 tuổi, nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].**

b) Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch 89/KH-MNTYC ngày 28/12/2020 về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Mầm non Thượng Yên Công giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030 **[H1-1.1-01]**. Trên cơ sở những điểm mạnh về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV, NV, học sinh của nhà trường. Xác định được nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Trong kế hoạch nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Thượng Yên Công (nay là Phường yên Tử) đưa các chỉ tiêu về phát triển giáo dục nhà trường vào trong: Nghị quyết số 01-NQ/ĐU nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thượng Yên Công lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 18/05/2020 (nay là Phường yên Tử); Nghị quyết số 05/NQ-ĐU ngày 25/12/2020 của Đảng ủy xã Thượng Yên Công nghị quyết của ban chấp hành đảng bộ xã về phương hướng nhiệm vụ năm 2021(nay là Phường yên Tử) ; Nghị quyết số 09-NQ/ĐU ngày 15/12/2022 nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã (nay là Phường yên Tử) về phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 84/NQ-ĐU ngày 14/12/2023 của Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường yên Tử) nghị quyết của ban chấp hành đảng bộ xã về phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 111/NQ-ĐU ngày 25/12/2024 của Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường yên Tử) nghị quyết của ban chấp hành đảng bộ xã về phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <http://uongbi.quangninh.edu.vn/mnthuongyencong> **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]. [H1-1.1-05]**

Mức 2:

Hội đồng trường giám sát nhà trường trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện phương hướng chiến lược theo năm học và giai đoạn bằng hình thức nghiên cứu hồ sơ và giám sát trực tiếp với các nội dung cụ thể như sau: Năm học 2020-2021, Hội đồng trường tổ chức giám sát trực tiếp kế hoạch phát triển giáo dục và thực hiện chế độ, chính sách cho trẻ học kỳ I, năm học 2020-2021; Năm học 2021-2022: Hội đồng trường giám sát việc sử dụng CSVC, trang thiết bị dạy học; các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ, năm học 2021-2022; các hoạt

động về chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ, năm học 2021-2022; Năm học 2022-2023, giám sát việc thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; Năm học 2023-2024, giám sát việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào các hoạt động của trẻ"; giám sát bếp ăn bán trú, tài chính, mối quan hệ đoàn kết nội bộ, cơ sở vật chất; giám sát chế độ và quyền lợi của CB, GV, NV và người lao động...

Trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết từng năm học. Công tác giám sát, đánh giá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển được thực hiện thường xuyên và định kỳ thông qua việc tổ chức họp hội đồng nhà trường, họp hội đồng sư phạm trường, sinh hoạt chuyên môn, họp tổ chuyên môn, để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; Thông qua phương hướng chiến lược phát triển nhà trường tại Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm và được đăng tải hình ảnh tư liệu trên trang web nhà trường và được lưu lại trong sổ nghị quyết nhà trường. Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Sau mỗi kỳ học, năm học nhà trường đã họp tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và đưa các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng và bổ sung thêm vào kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn từng năm học. Qua việc bàn luận đưa ra biện pháp, nhà trường chủ động tham mưu việc phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương, huy động mọi nguồn lực xã hội hóa nhằm nâng cao chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với thực tế của nhà trường. [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08].

Mức 3: Hàng năm nhà trường tổ chức các hoạt động rà soát các mục tiêu, các nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong năm học theo lộ trình đã đề ra tại phương hướng chiến lược của nhà trường. Trong quá trình rà soát, đánh giá nhà trường đã tiến hành điều chỉnh một số chỉ tiêu về việc tỷ lệ huy động trẻ; tỷ lệ về trình độ đào tạo của đội ngũ; các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; điều kiện cơ sở vật chất. Căn cứ vào kết quả rà soát, đánh giá cuối mỗi giai đoạn, nhà trường xây dựng dự thảo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn, đồng thời triển khai trong các cuộc họp Hội đồng trường, họp nhà trường và gửi văn bản đến Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức chính trị xã hội, các ngành trên địa bàn và cha mẹ trẻ để xin ý kiến đóng góp, bổ sung cho dự thảo phương hướng chiến lược nhằm đạt được mục tiêu của nhà trường trong năm học và cả giai đoạn được Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển

kinh tế - xã hội của Đảng ủy – Hội đồng nhân dân xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, đến cha mẹ trẻ bằng hình thức công khai niêm yết tại hệ thống bảng biểu và trên trang thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết và tham gia góp ý.

Hội đồng giám sát thực hiện tốt việc giám sát hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa nhận được các ý kiến đóng góp, tư vấn, bổ sung cho phương hướng chiến lược của nhà trường từ các tổ chức chính trị xã hội, các ngành trên địa bàn phường; cha mẹ trẻ và cộng đồng, nguyên nhân do văn bản dài, nhiều nội dung, nội dung chuyên môn nên tiếp cận còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cải tiến hình thức xin ý kiến xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Chủ tịch Hội đồng trường	- Biên soạn, xây dựng mẫu phiếu tóm tắt các nội dung chính trong phương hướng chiến lược để xin ý kiến của cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, cha mẹ trẻ trên địa bàn (tập trung các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện) - Tiếp tục công khai, đăng tải phương hướng chiến lược trên cổng thông tin của ngành. - Phát biểu xin ý kiến trong các cuộc họp giao ban tại UBND xã (nay là Phường Yên Tử) về các mục tiêu, giải pháp trọng tâm thực hiện phương hướng chiến lược để xin ý kiến .	năm học 2024-2025	0đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thượng Yên Công có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập, kiện toàn tại Quyết định số 8706/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Thượng Yên Công nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy định tại Điều 18,19 Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 và Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non. Điều 55, Luật giáo dục số 43/2019/QH14. Hội đồng trường, gồm 09 thành viên. Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên hội đồng bầu; Thư ký hội đồng trường do Chủ tịch hội đồng trường chỉ định. Trong đó đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện UBND xã Thượng Yên Công, Hội trưởng Hội cha mẹ trẻ, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Tổ trưởng tổ chuyên môn. **[H2-1.2-01].**

Hội đồng thi đua - khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo được thành lập và kiện toàn hàng năm, các hội đồng thực hiện đúng chức nhiệm vụ, xét duyệt thi đua và chấm sáng kiến kinh nghiệm cho CBQL, GV, NV nhà trường, gửi lên cấp thành phố xét duyệt. Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9,11. Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non và được định kỳ rà soát, đánh giá đầy đủ **[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]**

b) Hội đồng trường tổ chức họp từ 3-4 lần/năm để nghị quyết mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm của nhà trường; Nghị quyết quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hàng năm Hội đồng trường tổ chức giám sát từ 1-2 cuộc với các nội dung như: giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong năm học như phong trào “Thi đua xây dựng môi trường xanh- sạch đẹp-

an toàn- thân thiện”; “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 20/11, 8/3...sau mỗi đợt thi đua, Hội đồng đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Hội đồng thi đua tổ chức các cuộc họp vào đầu năm học, cuối học kì I, cuối năm học [H1-1.1-04];[H2-1.2-04]; [H1-1.1-05].

c) Cuối học kỳ, năm học Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn tổ chức các cuộc họp để các thành viên trong Hội đồng thảo luận, rà soát, đánh giá kết quả, phân tích tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút kinh nghiệm các hoạt động đã triển khai trong học kỳ, năm học [H2-1.2-04];

Mức 2:

Các Hội đồng trong nhà trường đều hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường. Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm vào đầu năm, giữa năm và cuối năm để đánh giá những mặt đã đạt được và đưa ra phương hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo, hội đồng trường hoạt động theo đúng kế hoạch, có nội dung hoạt động chi tiết cho từng tháng, có biện pháp và phương hướng hoạt động. Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường trong các đợt thi đua do nhà trường phát động, trong các hội thi. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, chấm thi giáo viên giỏi hoạt động tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua việc hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và thực hiện tốt các hội thi giáo viên giỏi góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường được đánh giá tại các cuộc họp hội đồng và trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-04]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định và các văn bản hướng dẫn mới nhất ban hành. Các thành viên Hội đồng trường nhiệt tình trách nhiệm tham mưu những vấn đề quyết sách mang tính chiến lược đảm bảo được thực hiện đúng lộ trình.

3. Điểm yếu:

Thành viên Hội đồng trường thường hay có những thay đổi trong năm học do các yếu tố như luân chuyển công tác, nghỉ chế độ... không thể hoạt động trong suốt nhiệm kỳ 5 năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-------------------------	-----------------	---------------------	---------------------	------------------

Tham mưu kiện toàn chức danh thành viên Hội đồng trường đảm bảo khoảng thời gian hoạt động lâu nhất trong lộ trình thực hiện 5 năm	Ban giám Hiệu, Hội đồng sư phạm nhà trường, phụ huynh	- Chủ tịch Hội đồng trường phân công cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng trường phù hợp với năng lực, sở trường công tác và nhiệm vụ được giao. - Phân công hỗ trợ, giúp đỡ giữa các thành viên trong Hội đồng trường: Thành viên có kinh nghiệm hỗ trợ thành viên chưa có kinh nghiệm	Trong đầu nhiệm kỳ và khi có nhân sự buộc phải thay đổi, kiện toàn	Không
--	---	--	--	-------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn nhà trường được công nhận theo Quyết định số 86/QĐ-LĐLĐ ngày 17/8/2017 của Liên đoàn lao động thành phố Uông Bí về việc công nhận kết quả bầu Ban chấp hành, chủ tịch Công đoàn cơ sở trường Mầm non Thượng Yên Công nhiệm kỳ 2023-2028. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được công

nhận theo Quyết định số 18/QĐ-ĐTN ngày 16/11/2024 của Ban chấp hành Đoàn xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) về việc công nhận Ủy viên ban chấp hành, chức danh Bí thư, Phó bí thư chi đoàn Trường Mầm non Thượng Yên Công . Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03] [H3-1.3-04].

b) Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Ban chấp hành công đoàn trường xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Tổ chức công đoàn nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, người lao động; giám sát thực hiện chính sách, pháp luật; nội quy; quy chế; phối hợp với nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ; chăm lo đời sống vật chất cho đoàn viên; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết công đoàn các cấp; quản lý sử dụng tài sản, tài chính công đoàn; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh [H3-1.3-02]; [H2-1.2-04]. Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hàng năm xây dựng các kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết, chương trình các cấp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo Điều 18 của Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh khóa XII. Chi đoàn trường làm tốt công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn và tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp (trong 5 năm qua chi đoàn đã giới thiệu và đề nghị kết nạp 06 đoàn viên ưu tú vào đảng). Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường và tham mưu với đoàn phường thực hiện tốt phong trào hỗ trợ nhân lực xây dựng cảnh quan các điểm trường trường xanh - sạch - đẹp, là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn hóa văn nghệ, của nhà trường [H3-1.3-04];[H2-1.2-04].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể, có nhận xét về việc rà soát, đánh giá các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác. Hàng năm nhà trường đánh giá hoạt động của các đoàn thể trong báo cáo tổng kết năm học [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 23 đảng viên, chi bộ thuộc Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) . Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) ra quyết định số 117-QĐ/ĐU, ngày 25/02/2025 về việc chuẩn y kết quả bầu bổ sung chức danh bí thư, phó bí thư, chi ủy viên Chi bộ trường Mầm non Thượng Yên Công , nhiệm kỳ 2025-2027 gồm các đồng chí Ngô Thị Lý – Bí thư chi bộ; đồng chí Nguyễn Thị Phương Hà – Phó bí thư chi bộ; đồng chí Lại Thị Ngọc - Ủy viên [H3-1.3-05]; Năm 2024 chi bộ đã đạt thành tích chi bộ hoàn thành

tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-06]**; Trong 5 năm qua chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) xếp loại Chi bộ cụ thể như sau:

Năm	Mức xếp loại chi bộ	Ghi chú
2020	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2024	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đảng ủy xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Giấy khen về thực hiện tốt Chỉ thị 05/TW về” Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

b) Các đoàn thể, tổ chức đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua của nhà trường. Thường xuyên động viên tinh thần các đồng chí đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên yên tâm công tác, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện đảm bảo theo mục tiêu giáo dục mầm non **[H1-1.1-07]**.

Mức 3

a) Từ năm 2020 đến năm 2025 chi bộ trường Mầm non Thượng Yên Công luôn đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cụ thể: Năm 2020, 2021, 2023, 2024 đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Năm 2022 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường có nhận xét, đánh giá về đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hàng năm **[H3-1.3-06]; [H1-1.1-07]**.

b) Tổ chức Công đoàn có nhiều hoạt động, phong trào thi đua thiết thực như phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng ngày lễ lớn trong năm 20/10, 20/11, 8/3... đã tạo được không khí thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Chi đoàn nhà

trường luôn là lực lượng nòng cốt trong mọi hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt các phong trào “Phong trào hiến máu tình nguyện”, “Phong trào bảo vệ và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng”, công tác xây dựng tổ chức Đoàn, Đảng, công tác tình nguyện tham gia phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức công đoàn và Chi đoàn vận động đoàn viên tham gia ủng hộ các loại quỹ, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền bầu cử tại địa phương [H3 - 1.3 - 03]

2. Điểm mạnh:

Công đoàn, Chi đoàn trường đều hoạt động tích cực và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt nhiệt tình trong mọi công việc được giao luôn đi đầu là tấm gương sáng cho mọi đoàn viên noi theo, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa, văn nghệ, hội thi, hội giảng, đặc biệt là phong trào hiến máu nhân đạo, mái ấm tình thương.

3. Điểm yếu:

Chi đoàn có những thời điểm còn sinh hoạt chưa đúng theo định kỳ, chưa có nhiều sáng kiến đề xuất cho nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Chi đoàn thanh niên thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt định kỳ, gắn các nội dung về đổi mới phương pháp chăm sóc, GD trẻ.	Ban chấp hành chi đoàn	Kế hoạch, nội dung sinh hoạt định kỳ hàng tháng.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	0 đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 :

a) Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 1 Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng .

Đồng chí Ngô Thị Lý - Hiệu trưởng: Được bổ nhiệm lần thứ nhất vào ngày 20/08/2009 tại trường Mầm non Quang Trung. Điều động và bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường từ trường Mầm non Quang Trung về trường Mầm non 19-5 vào ngày 25/7/2019. Bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non 19-5 Ngày 22/7/2024. Điều động luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng từ trường Mầm non 19-5 về trường Mầm non Thượng Yên Công vào ngày 25/01/2025 và đảm nhiệm vai trò quản lý chung và chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành công việc.

Đồng chí Nguyễn Thị Phương Hà - Phó hiệu trưởng : Được bổ nhiệm lần thứ nhất vào ngày 20/01/2027 tại trường Mầm non Thanh Sơn, bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng vào ngày 20/01/2022 tại trường Mầm non Thanh Sơn, được điều động luân chuyển trường vào ngày 01/10/2023 Phó hiệu trưởng trường Mầm non Thượng Yên Công. Đồng chí phụ trách công tác chuyên môn tổ nhà trẻ 24-36 tháng và 5-6 tuổi, Công tác nuôi dưỡng, công tác Đảng, CNTT và chuyển đổi số, công tác phổ cập giáo dục mầm non , công tác kiểm định chất lượng và các phong trào thi đua của nhà trường.

Đồng chí Nguyễn Thị Hương - Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm lần thứ nhất vào ngày 01/8/2025 tại trường Mầm non 19-5. bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng vào ngày 01/8/2020 tại trường Mầm non 19-5. Được điều động luân chuyển trường vào ngày 01/10/2023 Phó hiệu trưởng trường Mầm non Thượng Yên Công. Đồng chí phụ trách công tác chuyên môn tổ mẫu giáo 3-4 và 4-5 tuổi, Phụ trách CSVC, PCCC VSMT và các phong trào thi đua của nhà trường. **[H4-1.4- 01]**.

b) Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng nhà trường ra quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường luôn duy trì thực hiện 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Năm học 2024-2025, tổ chuyên môn 3-4; 4-5 tuổi có 13 đồng chí, trong đó có 02 CBQL và 11 giáo viên, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó; Tổ chuyên môn nhóm trẻ 24-36 tháng và 5-6 tuổi có 16 đồng chí, trong đó có

01 CBQL và 12 giáo viên, 03 nhân viên cấp dưỡng, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó; Tổ văn phòng gồm 06 thành viên, bao gồm nhân viên y tế, nhân viên kế toán, bảo vệ và lao công có 01 tổ trưởng **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**.

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, theo tháng. Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học bám sát vào kế hoạch của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bồi dưỡng về công nghệ thông tin, các chuyên đề trong năm học, chuyên môn, nghiệp vụ gắn với các vị trí công việc; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08]; [H2-1.2-05]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, tổ chuyên môn họp thảo luận và đề xuất với CBQL nhà trường từ 1-2 chuyên đề để thực hiện chuyên đề cấp tổ trong năm học. Các chuyên đề được tổ chức xuyên suốt trong năm học, dưới nhiều hình thức, đảm bảo tính kế thừa, phát huy đồng thời bổ sung thêm những nội dung mới góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ chuyên môn cũng như các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường được nhà trường đánh giá khen thưởng về hiệu quả chuyên đề của tổ chuyên môn trong các năm học. Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/ lần **[H4-1.4-09]; [H2-1.2-05]**.

b) Thông qua các buổi sinh hoạt, tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, tổ chức đánh giá ưu, nhược điểm, nguyên nhân tồn tại về các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong năm học và các năm học tiếp theo. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh **[H4-1.4-09]**.

Mức 3 :

a) Các tổ chuyên môn của nhà trường đã chủ động, sáng tạo trong triển khai các hoạt động chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị như: Công tác bồi dưỡng giáo viên được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức như dự giờ trực tiếp; tư vấn thông qua xem giáo án, chia sẻ các bài dạy hay trên mạng internet, thăm quan học tập các trường bạn; bồi dưỡng cách tổ chức hoạt động ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến. Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm cho các thành viên trong tổ về công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp để tư vấn, hướng dẫn kịp thời; hướng dẫn giáo viên trong tổ khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang cấp. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch; tham mưu giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng triển khai các hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hàng năm nhà trường đánh giá, xếp loại cho tổ chuyên môn, tổ văn phòng về đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H4-1.4-09]; [H1-1.1-07]; [H4-1.4-05].

b) Hàng năm tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện 1-2 chuyên đề. Các chuyên đề được Tổ chuyên môn tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú như tổ chức Hội nghị chuyên đề, dự hoạt động mẫu, thăm quan, thảo luận, chia sẻ; lồng ghép chuyên đề ở tất cả các hoạt động giáo dục; xuyên suốt trong năm học, qua đó giáo viên được học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-1.4-10]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cho tổ theo năm tháng tuần, các kế hoạch bám sát với tình hình thực tiễn và văn bản chỉ đạo của cấp trên; hàng năm tổ chuyên môn triển khai thực hiện từ 1-2 chuyên đề đạt hiệu quả góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các tổ chuyên môn chưa xây dựng được nhiều tiết mẫu để giáo viên trong tổ được dự trực tiếp do đặc thù trường có điểm lẻ cho nên việc bố trí giáo viên của tổ dự còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chuyên môn xây dựng	Tổ chuyên	- Đầu năm học tổ chuyên môn cho giáo viên trong tổ đăng ký các tiết	Đầu năm học 2024-	0đ

bổ sung các tiết mẫu	môn.	mẫu theo nguyện vọng (tiết khó, mới, giáo viên chưa nắm chắc). - Nghiên cứu các hoạt động mẫu giáo viên đề xuất, phân công cho giáo viên cốt cán trong tổ nghiên cứu, thảo luận, xây dựng. - Tổ chức dạy tiết mẫu theo kế hoạch để tổ viên thảo luận, chia sẻ, rút kinh nghiệm. - Quay lại các tiết mẫu để mọi thành viên trong tổ đều được xem hoạt động mẫu.	2025 và các năm học tiếp theo	
----------------------	------	---	-------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo:

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

c) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.*

Mức 2: Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025 nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh hàng năm. Hồ sơ tuyển sinh hàng năm được nhà trường thực hiện theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].

b) Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 11 nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 03 nhóm trẻ đối với trẻ từ 24-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp mẫu giáo 5-6 tuổi A2. Mức độ khuyết tật: Chậm phát triển trí tuệ -F73 ; Hội chứng Down bẩm sinh; Khuyết tật tâm thần, trí tuệ, mức độ đặc biệt nặng phải có sự chăm sóc của gia đình. Có danh sách và Có hồ sơ trẻ em khuyết tật của nhà trường. [H5-1.5-06]; [H5-1.5-07];

c) 11/11 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú tại trường [H5-1.5- 02]; [1.5.04]

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H5-1.5-03]; [H5-1.5- 02]; [1.5.04]

Số trẻ/nhóm, lớp các năm học cụ thể như sau:

Nhóm /lớp	Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025	
	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ
Nhóm trẻ	2	35	3	51	3	52	3	59	3	60
3- 4 tuổi	3	59	2	52	2	54	2	49	2	68
4- 5 tuổi	3	90	3	68	3	80	3	79	3	60
5-6 tuổi	3	70	3	68	3	57	3	61	3	59
Cộng	11	254	11	239	11	243	11	248	11	247

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ đến trường đều được học 2 buổi/ngày. Số trẻ được phân chia theo độ tuổi và không vượt quá theo quy định. Nhà trường có số nhóm, lớp không quá 20 nhóm, lớp.

3. Điểm yếu:

Số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp tỷ lệ chưa cao, chưa đảm bảo số trẻ/nhóm theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền vận động trẻ nhà trẻ nhập học ngay từ đầu năm học.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Phân công giáo viên điều tra PCGD; phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền cha mẹ đưa trẻ đến trường.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ; tăng cường điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của phụ huynh...	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	
---	---------------------------	---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thượng Yên Công có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: Hồ sơ quản lý nhân sự, Hồ sơ quản lý chuyên môn, Hồ sơ quản lý tài sản - tài chính, hồ sơ quản lý trẻ em, hồ sơ quản lý bán trú... Các hồ sơ được sắp xếp theo từng năm học, theo nội dung hoạt động và được lưu trữ tại văn phòng trường. Nhà trường chưa lưu trữ hồ sơ trên các hệ thống phần mềm trực tuyến. Nhà trường mở sổ theo dõi công văn đi - đến, giao cho nhân viên kế toán kiêm công tác văn thư quản lý và cập nhật. Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ hành chính được thực hiện kiêm nhiệm nên chưa khoa học. **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].**

b) Hàng năm nhà trường đã thực hiện lập dự toán tài chính theo năm tài chính đối với nguồn ngân sách, theo năm học đối với các nguồn thu, chi ngoài ngân sách theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Dự toán được xây dựng trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, đảm bảo phù

hợp với các nguồn thu, chi thực tế. Sau khi được phê duyệt của Hội đồng trường, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu chi. Công tác thu chi được thực hiện minh bạch, đúng quy định, phù hợp với kế hoạch dự toán được duyệt. Quyết toán tài chính được thực hiện định kỳ theo quy định, có sự kiểm tra, đối chiếu giữa các bộ phận kế toán, tài chính và các cơ quan quản lý. Hồ sơ, chứng từ liên quan đến thu chi được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản lý tài sản được thực hiện định kỳ, phản ánh trung thực, rõ ràng các hoạt động tài chính và tình hình sử dụng tài sản của trường theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện hàng năm theo quy định, đảm bảo đầy đủ thông tin và minh bạch trong quản lý tài sản. Việc thống kê tài sản được thực hiện hàng tháng, cập nhật sổ theo dõi tài sản tại các nơi sử dụng, tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng và an toàn sử dụng.

Nhà trường thực hiện công khai dự toán, quyết toán, báo cáo tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Công khai dự toán, quyết toán các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ giáo dục trong nhà trường theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Năm 2024 nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường định kỳ tự kiểm tra tài chính, kế toán một năm 02 lần theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường đúng với Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của các cấp quản lý **[H1-1.1-05]**.

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng, bổ sung, điều chỉnh, lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, người lao động trong mỗi kỳ Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, đầu mỗi năm tài chính và khi có hướng dẫn, yêu cầu của cấp trên. Sau khi được phê duyệt của Hội đồng trường, quy chế được ban hành, bổ sung, điều chỉnh và đưa vào thực hiện **[H6-1.6-03]**.

c) Hàng năm, bộ phận tài chính, tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng kế hoạch sử dụng tài chính và tài sản phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả của tài sản và các nguồn lực tài chính để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Các nội dung mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất được thực hiện đúng quy trình từ đề xuất,

kiểm tra xác minh, xây dựng dự toán, kế hoạch, trình hội đồng trường phê duyệt, tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản: MiSa; phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục xóa mù, quản lý chất lượng tại <https://moet.gov.vn>; qlth.quangninh.edu.vn (Smas). truyền thông của Sở GDĐT Quảng Ninh, trao đổi thông tin qua email miền Uongbi.edu.vn. Nhà trường sử dụng chữ ký số trong phê duyệt các giao dịch qua kho bạc, ký duyệt các văn bản điện tử [H6-1.6-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.1- 02].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn được Hội đồng trường phê duyệt nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương theo quy định để thực hiện phát triển nhà trường theo chiến lược đã xây dựng. Kế hoạch được triển khai thực hiện có hiệu quả với các nguồn vốn đầu tư, chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đạt hiệu quả cao. [H6-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hồ sơ về quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định, được ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả. Có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của các cơ quan và đoàn kiểm tra.

3. Điểm yếu

Công tác huy động nguồn lực tài chính xã hội hóa đạt hiệu quả chưa cao trong 5 năm qua.

Kế toán kiêm nhiệm văn thư, thời gian cho công tác văn thư lưu trữ chưa nhiều, nghiệp vụ văn thư chưa được đào tạo bài bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục nâng cao	CBQL,G V,NV	Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy chế, kế hoạch trong	Giai đoạn	

hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong nhà trường		quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong nhà trường theo quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, tài chính, hành chính của nhà trường. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý hành chính, tài chính, tài sản cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tự đánh giá trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản.	2025-2030	
Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục	CBQL,G V,NV	Rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch tiếp nhận tài trợ Hàng năm theo quy định. Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương làm tốt công tác tuyên truyền vận động xã hội hóa nguồn lực. Công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích các nguồn lực xã hội hóa.	Năm học 2024-2025	0 đồng
Xây dựng đội ngũ đủ về cơ cấu theo đề án vị trí việc làm	Hiệu trưởng	Tham mưu các cấp có các chính sách để đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho những người thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm. Phân công kiêm nhiệm phù hợp và cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ văn thư, hành chính.	Giai đoạn 2025-2030	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo hàng năm để đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường tổ chức bồi dưỡng tập trung đối với các nội dung mới, đa số giáo viên có nhu cầu bồi dưỡng [H7-1.7-01]; [H4-1.4-04].

b) Hàng năm căn cứ vào số lượng biên chế được giao, đầu mỗi năm học Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV đảm bảo phù hợp theo năng lực, sở trường, trình độ đào tạo giữa các nhóm, lớp; điểm trường để giáo viên có thể hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ; trong năm học hiệu trưởng nhà trường ban hành các quyết định bổ sung, điều chuyển đảm bảo yêu cầu thực hiện khi có những vấn đề phát sinh. Trước khi ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV nhà trường thông báo Dự thảo phân công để giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến, đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ trong phân công nhiệm vụ [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04];

c) Hàng năm, 100% CBQL, GV, NV của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của BGDĐT: Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng, được khen thưởng, tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác theo quy định, được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhân viên cấp dưỡng chưa được hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước, mức hỗ trợ kinh phí chi trả tiền công đối với nhân viên cấp dưỡng còn thấp. [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Để phát huy được năng lực của CBQL, GV, NV trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, nhà trường đã triển khai một số biện pháp sau: Coi trọng việc xây dựng mối đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ trong tập thể nhà trường, trong phân công nhiệm vụ luôn quan tâm sắp xếp giáo viên có năng lực tốt kèm cặp giáo viên có năng lực yếu, thực hiện quản lý theo điểm trường, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tổ chức các Hội thi và các hoạt động giao lưu, hoạt động phong trào, hội nghị, hội thảo, động viên CBQL, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia học các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, trung cấp lý luận chính trị, tổ chức tốt các phong trào Thi đua - Khen thưởng trong nhà trường [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03], [H3-1.3-03]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kịp thời, hiệu quả cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực trình độ từng người nên đã phát huy được chất lượng đội ngũ của nhà trường.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc đầy đủ về chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong các ngày lễ tết, nhà trường cùng công đoàn quan tâm động viên kịp thời cho đội ngũ giáo viên, chú ý giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn thường phải tổ chức ngoài giờ nên ít nhiều ảnh hưởng đến thời gian sinh hoạt của CBQL, GV, NV. Tinh thần tự học tập, tự bồi dưỡng ở một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cần chú ý thời gian tổ chức hợp lý vào hè để CBQL, GV, NV tham gia được đầy đủ.	Ban giám hiệu, tổ trưởng các tổ	Lấy ý kiến của CBQL, GV, NV về nhu cầu và nguyện vọng đào tạo bồi dưỡng.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	0đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục mầm non, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí (cũ) ban hành Hàng năm. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với lịch sử địa phương, vị trí địa lý, điều kiện kinh tế của xã phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, năng lực đội ngũ giáo viên và khả năng của trẻ [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H4-1.4-07]; [H1-1.1-07]; [H8-1.8-03].

b) Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề, tuần ngày đảm bảo thực hiện 100% các mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục năm học đúng tiến độ. [H2-1.2-04]; [H1-1.1-04]; [H4-1.4-04].

c) Hàng năm nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức các buổi họp, sinh hoạt để thảo luận, rà soát các mục tiêu, nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học các độ tuổi. Sau mỗi chủ đề giáo viên thực hiện đánh giá trẻ, từ kết quả đánh giá trẻ điều chỉnh mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp cho chủ đề tiếp theo. Định kỳ hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tổ chức kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, dự giờ thăm lớp để kịp thời rút kinh nghiệm, tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục, từ năm học 2020-2021 đến nay, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nhà trường đã tiến hành rà soát điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H8-1.8-04].

Mức 2:

Trong 5 năm qua nhà trường đã áp dụng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như sau: Giao trách nhiệm phụ trách quản lý và chịu trách nhiệm đối với từng tổ khối chuyên môn, đối với từng cá nhân là cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; Thực hiện quản lý theo điểm trường; Chú trọng công tác bồi dưỡng thông qua thực tiễn; Tăng cường các

hoạt động kiểm tra đột xuất; Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác đánh giá luôn dựa trên hiệu quả hoạt động, đảm bảo công bằng, khách quan. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường được các cơ quan quản lý các cấp đánh giá có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường; Nhà trường nhiều năm đạt tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen của UBND Thành phố (cũ), UBND xã (nay là UBND Phường Yên Tử) , năm học 2024-2025 được UBND thành phố (cũ) tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 02/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” [H8-1.8-05]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bám sát chương trình giáo dục mầm non sửa đổi theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non và kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT (cũ) phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Thường xuyên chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra rà soát, đánh giá việc xây dựng kế hoạch và bổ sung điều chỉnh kịp thời cho giáo viên. Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên xây dựng kế hoạch còn chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa bám sát vào đặc điểm tình hình của lớp, của trẻ nên xác định mục tiêu đưa vào các chủ đề còn chưa phù hợp nên kết quả trên trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục phát huy, duy trì tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. - Tăng cường tổ chức các buổi thảo luận sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bồi dưỡng cho giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục.	Phó hiệu trưởng , tổ trưởng chuyên môn	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đội ngũ.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	0đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trên cơ sở căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Luật dân chủ cơ sở năm 2022, Nghị định 59/2023-NĐ/CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ngay từ đầu các năm học nhà trường đã xây dựng dự thảo các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong đó có Quy chế dân chủ. Triển khai đến toàn bộ CBQL, GV, NV để mọi người hiểu và có trách nhiệm thực hiện. Được tập thể CBQL, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị cấp tổ, Hội nghị Nhà giáo CBQL, người lao động. CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Những tham luận đó đã bổ sung cho kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tất cả ý kiến tham gia đóng góp đều được ghi lại trong biên bản họp ban giám hiệu mở rộng và Hội nghị Nhà giáo CBQL, người lao động cấp tổ, hội nghị trù bị và Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm. Định kỳ theo năm học, trường tổ chức hội nghị Nhà giáo CBQL, người lao động để thông qua báo cáo tổng kết, đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học trước, phương hướng nhiệm vụ năm học mới của tổ chức chính quyền, công đoàn, ban thanh tra nhân dân; công khai quyết toán tài chính năm trước và dự toán cho năm sau. Tại hội nghị 100% cán bộ viên chức, người lao động được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo quyền dân chủ của mọi người trong hoạt động của nhà trường. Thông qua các buổi họp Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn, CBQL lắng nghe ý kiến đóng góp cho các hoạt động giảng dạy, các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động và kế hoạch phát triển. Từ đó vừa phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, huy động được tổng lực trí tuệ trong toàn trường để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đồng thời thực hiện tốt nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân

viên và ngăn ngừa được những sai phạm, tiêu cực. CBQL, GV, NV sẽ kiểm tra giám sát mọi hoạt động của nhà trường qua tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, trên cơ sở quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn cơ sở. Hàng năm nhà trường báo cáo kịp thời, đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, các báo cáo sơ kết, tổng kết. Tất cả đều được công khai minh bạch. Một số giáo viên chưa đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời khi xây dựng kế hoạch nội quy [H1-1.1-07]; [H3-1.3-03]; [H7-1.7-06], [H9-1.9-01].

b) Nhà trường xây dựng nội quy, quy định tiếp công dân và phân công cán bộ thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị phản ánh của nhà giáo người lao động, phụ huynh, nhân dân và đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Nhà trường mở hòm thư góp ý tại điểm trường trung tâm; có tổ quản lý hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý, báo cáo với Hiệu trưởng về các ý kiến kiến nghị; thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 (số điện thoại đường dây nóng tại điểm trường trung tâm, công khai các chế độ, chính sách đối với trẻ em, các khoản thu...; trong nhiều năm qua nhà trường không có các kiến nghị phản ánh hay đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ viên chức cũng như nhân dân trên địa bàn. [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05]; [H4-1.4-06]; [H9-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; hiệu trưởng nhà trường đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, trong Hội nghị tổng kết năm học; việc thực hiện quy chế dân chủ còn được tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân đánh giá trong các Hội nghị tổng kết [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-07]; [H7-1.7-06].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch. Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thu chi tài chính, chi tiêu nội bộ, quản lý tài chính, tài sản; giám sát công tác công khai của thủ trưởng đơn vị. Công đoàn nhà trường (Trước đây) thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghe báo cáo của hoạt động của thanh tra, kịp thời có những biện pháp chỉ đạo, khuyến khích hoạt động của thanh tra cũng như kiến nghị với Hiệu trưởng hoặc cá nhân có liên quan để giải quyết kịp thời những vấn đề còn tồn đọng. CBQL, GV, NV trong trường nêu cao tinh thần trách nhiệm, giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của nhà trường [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H9-1.9-05]; [H7-1.7-06]; [H3-1.3-03]; [H1-1.1-07]; [H4-1.4-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường: Hiệu trưởng thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; Tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch, quy chế của nhà trường, phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, tập thể nhà trường luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động nguyên nhân là do giáo viên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu đầy đủ các nội dung trong quy chế, kế hoạch, một số giáo viên chưa mạnh dạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phát huy tính tích cực chủ động của giáo viên trong việc tham gia ý kiến về kế hoạch, báo cáo, các quy chế hoạt động của nhà trường.	CB, GV, NV.	- Thực hiện tốt việc triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ. - Tuyên truyền, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm nhà trường xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; An toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn, phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường có 02 bếp ăn/02 điểm trường (01 bếp ăn điểm trường trung tâm và 01 bếp ăn điểm trường Khe Sứ); nhà trường kí hợp đồng với HTX dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh cung cấp thực phẩm và Công ty CP phân phối và LOGISTICS Hùng Cường cung cấp sữa cho nhà trường; 2/2 bếp ăn được vận hành theo quy trình bếp ăn 01 chiều, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm. [H10-1.10-01]; H10-1.10-02]; H10-1.10-03]; [H10-1.10.04]; [H10-1.10-05]; H10-1.10-06];

b) Nhà trường mở hòm thư góp ý và công khai số điện thoại đường dây nóng (số điện thoại của lãnh đạo nhà trường), để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an xã Thượng Yên Công (nay là Công an Phường Yên Tử) đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại các điểm trường; hợp đồng 03 bảo vệ để thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường.[H10-1.10-07]; [H10-1.10-08].[H10-1.10-03].

c) Trong các năm học tính đến thời điểm tự đánh giá CBQL,GV,NV nhà trường luôn đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới theo quy định Luật số 73/2006/QH11 ngày 29/06/2006 Luật Bình đẳng giới [H10-1.10-07].

Mức 2

a) Định kỳ trong các cuộc họp hằng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi tập huấn nhà trường phổ biến, hướng dẫn, quán triệt CBQL,GV, NV các phương án đảm bảo an toàn an toàn, an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng các nội dung tập huấn phòng cháy chữa cháy chưa được thực hiện định kỳ hàng năm; 100% đội ngũ CBQL, GV, NV đều là nữ nên việc xử lý tình huống, sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế. Nhà trường hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục đảm bảo an toàn an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai trong các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày. Công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo an toàn tuy nhiên đội ngũ giáo viên còn chưa có kiến thức, kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy [H10-1.10-03]; [H1-1.1-07].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp. Phối hợp với các đồng chí lãnh đạo của thôn, Ban đại diện cha mẹ trẻ để nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên tại điểm trường, các vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường để kịp thời ngăn chặn, không để xảy ra tình trạng mất an toàn an ninh trật tự, bạo lực xảy ra trong nhà trường. Hàng năm nhà trường được UBND Thành phố Uông Bí (cũ) công nhận trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn về an ninh trật tự và được đánh giá ở báo cáo tổng kết của nhà trường [H10-1.10-09];[H1-1.1-07] .

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với Công an xã Thượng Yên Công (nay là công an phường Yên Tử), Trạm y tế xã Thượng Yên Công (nay là phường Yên Tử) để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường. Nhà trường có hòm thư góp ý và định kỳ mở hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân.

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm an ninh trật tự, tai nạn thương tích, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ trong nhà trường.

Nhà trường tổ chức kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm gần đây nhà trường không để xảy ra bạo lực học đường, mất an toàn trường học và không có phản ánh liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

3. Điểm yếu

Việc lồng ghép nội dung dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ trong các hoạt động giáo dục trẻ về an ninh trật tự, an toàn trường học của giáo viên chưa phong phú. Các nội

dung tập huấn phòng cháy, chữa cháy chưa được thực hiện định kỳ Hàng năm, các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại điểm lẻ còn ít; 100% đội ngũ CBQL, GV, NV đều là nữ nên việc xử lý tình huống, sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng cho giáo viên về việc lựa chọn nội dung lồng ghép dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ trong các hoạt động giáo dục trẻ về an ninh trật tự, an toàn trường học đưa vào kế hoạch giáo dục hàng ngày phù hợp với nhận thức của trẻ, điều kiện của lớp. Phối hợp công an phòng cháy chữa cháy tập huấn phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích. Tiếp tục phối hợp với công an xã, trạm y tế xã (nay là phường Yên Tử) về nội dung liên quan.	Ban giám hiệu, giáo viên các nhóm lớp.	Tìm hiểu, nghiên cứu văn bản hướng dẫn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tổ chức thao giảng	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường Mầm non Thượng Yên Công có tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường theo đúng quy định. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Kế hoạch được phòng GDĐT Thành phố Uông Bí (Cũ) phê duyệt và được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin và Web của nhà trường.

Nhà trường có Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn (cũ), Chi đoàn, được thành lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, các hoạt động của Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên có đóng góp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường và các hoạt động của cộng đồng. Chi bộ Đảng trường Mầm non Thượng Yên Công 05 năm liên đều đạt danh hiệu Chi bộ

hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường có 1 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của các tổ đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi và được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Nhà trường quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định, đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ cho hoạt động giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý, phát huy được năng lực, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. CB, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được Phòng GD&ĐT(cũ) và các phòng chức năng của xã Thượng Yên Công (nay là phường Yên Tử) đánh giá đạt hiệu quả.

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong các năm gần đây, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có lịch tiếp công dân, hộp thư góp ý, đường dây nóng tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ. Trong các năm học gần đây nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và trẻ trong nhà trường. Đội ngũ của nhà trường được bồi dưỡng đầy đủ, thường xuyên các kiến thức về an ninh trật tự, an toàn trường học.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tỷ lệ 100%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu

Nhà trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng nhiều năm công tác có kinh nghiệm và năng lực quản lý vững vàng, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đủ giáo viên theo quy định, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng theo lộ trình. Đội ngũ giáo viên đa phần là người địa phương luôn tích cực, nhiệt tình tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, có ý

thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn, luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi công việc được giao. Hàng năm có trên 90% giáo viên trong nhà trường được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên. Có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cơ sở, cấp tỉnh. Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, nhân viên có trình độ đào tạo chuẩn, nhiệt tình có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên ;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non Thượng Yên Công có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng, 03 đồng chí đều có thời gian công tác theo quy định, có năng lực quản lý tốt để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, cụ thể như sau:

Hiệu trưởng Ngô Thị Lý có 31 năm công tác, trong đó có 14 năm dạy học, 17 năm làm công tác quản lý; Bằng đại học giáo dục mầm non; có trình độ trung cấp lý luận chính trị; Chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ Giáo dục, Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh,, CSTĐ các cấp, Giấy khen của sở GD&ĐT và các giấy khen của Thành phố, của phường (xã).... Được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng tại trường Mầm non Quang Trung theo Quyết định số 2753/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 08 năm 2008 và điều động bổ nhiệm có thời hạn chức danh hiệu trưởng theo Quyết định số 356/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trường mầm non Thượng Yên Công.

Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Phương Hà có 25 năm 9 tháng công tác, trong đó có 17 năm 4 tháng dạy học, 8 năm 5 tháng làm công tác quản lý. Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; Chứng chỉ Bồi dưỡng Quản lý giáo dục; Bằng khen của

UBND tỉnh. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà trường, đủ sức khỏe và được bổ nhiệm cán bộ theo QĐ số 292/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017; Được điều động luân chuyển theo QĐ số 4934/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 về trường Mầm non Thượng Yên Công..

Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương có 30 năm công tác, trong đó có 10 năm làm quản lý; 20 năm dạy học. Có chứng chỉ quản lý giáo dục, Trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Có giấy khen của thành phố Uông Bí. Được bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 22/7/2015.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng là những người có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; Có khả năng quản lý, điều hành tốt hoạt động của nhà trường. **[H7-1.7-02]**.

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng luôn được đội ngũ CB, GV, NV và lãnh đạo phòng GD&ĐT thành phố đánh giá, xếp loại tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non **[H11- 2.1. 01]**

Năm học	Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng						Chu kỳ đánh giá theo năm
	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		
2020-2021	Hà Thị Điền	Tốt	Nguyễn Thị Mai	Tốt	Lưu Thị Ngọc Vân	Tốt	Tự đánh giá
2021-2022	Hà Thị Điền	Tốt	Nguyễn Thị Mai	Tốt	Lưu Thị Ngọc Vân		Cấp trên đánh giá
2022-2023	Hà Thị Điền	Tốt	Nguyễn Thị Mai	Tốt	Lưu Thị Ngọc Vân	Tốt	Tự đánh giá
2023-2024	Hà Thị Điền	Tốt	Nguyễn Thị Phương Hà	Tốt	Nguyễn Thị Hương	Tốt	Cấp trên đánh giá
2024-2025	Ngô Thị Lý	Tốt	Nguyễn Thị Phương Hà	Tốt	Nguyễn Thị Hương	Tốt	Tự đánh giá

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được học tập, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng đã có bằng Đại học quản lý giáo dục; Phó hiệu trưởng có chứng chỉ về quản lý giáo dục theo quy định **[H11-2.1.03]; [H11-2.1.04];**

Mức 2:

a) Từ Năm học 2019-2020; 2021-2022; 2023-2024, Hiệu trưởng Ngô Thị Lý được phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí (cũ) đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt. Các Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá xếp loại như sau: Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Phương Hà từ năm học 2019-2020; 2021-2022; 2023-2024 đánh giá xếp loại tốt; Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương từ năm học 2019-2020; 2021-2022; 2023-2024 đánh giá xếp loại tốt **[H11-2.1.01] ; [H11-2.1-02]**

Để đáp ứng nhiệm vụ quản lý trong giai đoạn hiện nay, ngoài những lớp bồi

dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, các đồng chí hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã tham gia các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ. Tuy nhiên khả năng sử dụng ngoại ngữ để trao đổi, tìm kiếm thông tin nhằm tham khảo các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới trong hoạt động chuyên môn về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế [H11-2.1.04].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định qua các đợt bồi dưỡng hè, học tập các Chỉ thị; Nghị Quyết các cấp; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tin nhiệm. [H11-2.1.05; H11-2.1-06]

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng nhà trường luôn được phòng GD&ĐT Thành phố Uông Bí (cũ) đánh giá xếp loại đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt; Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại mức tốt. [H11-2.1-01]

2. Điểm mạnh:

Ban giám hiệu đủ về số lượng, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng của trường đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, có đủ sức khỏe đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tin nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý. Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Đã có giấy chứng nhận qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

3. Điểm yếu:

Việc bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên của cán bộ quản lý chuyên môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng kinh nghiệm, năng lực quản lý, sử dụng để nâng cao trình độ có khả năng bồi dưỡng cho giáo viên CNTT đạt kết quả tốt	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Tự bồi dưỡng, tự học qua mạng internet, qua tài liệu.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	0đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên của trường trong năm học 2024-2025 như sau:

Tổng số giáo viên: 23

Tổng số nhóm, lớp: 11

Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: 2,09

Trong năm học 2024-2025 trường có bình quân từ 1,9 - 2,09 giáo viên/nhóm lớp (Có giáo viên nghỉ thai sản), đủ về số lượng. Căn cứ trình độ, năng lực của giáo viên, nhà trường phân công giáo viên đứng lớp ổn định, hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định căn cứ số trẻ/nhóm, lớp nhà trường phân công giáo viên/nhóm, lớp đảm theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, cụ thể như sau:

TT	Tên lớp	TS trẻ	Chia ra					Phân công GV
			13-24t h	24-36th	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	

<i>I. Điểm trường Trung tâm</i>									
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng A1	24		24					02
2	Nhóm trẻ 25-36 tháng A2	24		24					02
3	3-4 tuổi A1	31			31				03
4	3-4 tuổi A2	29			29				02
5	4-5 tuổi A1	21				21			02
6	4-5 tuổi A2	20				20			02
7	5-6 tuổi A1	23					23		02
8	5-6 tuổi A2	18					18		02
<i>II. Điểm trường Khe Sủ</i>									
1	Nhóm trẻ 25-36 tháng A3	11		11					02
2	4-5 tuổi A3	23				27			02
3	5-6 tuổi A3	27					19		02

[H7-1.7-02]. [H7-1.7-04].

b) Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên; đến năm 2024-2025 nhà trường có 23/23 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt 100% **[H12-2.2-01]. [H12-2.2-03].**

Biểu tổng hợp trình độ đào tạo của giáo viên trong nhà trường (5 năm)

STT	Năm học	Tổng số giáo viên	Trình độ đào tạo giáo viên							
			ĐHSP mầm non		CDSP mầm non		TCSP mầm non		Trình độ khác	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	2020-2021	21	20	95,2%	01	4,8%	0	0%	0	0
2	2021-2022	21	20	95,2%	01	4,8%	0	0%	0	0
3	2022-2023	21	20	95,2%	01	4,8%	0	0%	0	0
4	2023-2024	21	20	95,2%	01	4,8%	0	0%	0	0
5	2024-2025	23	23	100%	0	0%	0	0%	0	0

c) Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hàng năm có 100% giáo viên đều được đánh giá xếp loại đạt trở lên **[H12- 2.2-02]**;

Mức 2:

a) Từ năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non **[H12-2.2-02]** cụ thể như sau:

Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (5 năm)

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV								Tỷ lệ Khá trở lên (%)	Chu kỳ đánh giá theo năm
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2020-2021	21	14	66,7%	7	33,3%	0	0	0	0	100%	Tự đánh giá
2021-2022	21	17	81%	4	19%	0	0	0	0	100%	Đánh giá
2022-2023	21	13	61,9%	8	38,1%	0	0	0	0	100%	Tự đánh giá
2023-2024	21	13	61,9%	8	38,1%	0	0	0	0	100%	Đánh giá
2024-2025	23	13	61,9%	8	38,1%	0	0	0	0	100%	Tự Đánh giá

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm học 2021-2022 nhà trường có 08 Giáo viên đạt GVDG cấp cơ sở; Năm học 2023-2024 nhà trường có 06 GVG cấp cơ sở và 02 Giáo viên đạt GVDG cấp tỉnh; Giấy khen UBND Thành phố : 02 đồng chí; Bằng khen UBND tỉnh:01 đồng chí; Giấy khen của Giám đốc Sở giáo dục &Đào tạo 01 đồng chí; Không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H12-2.2-02]**; **[H1-1.1-07]**; **[H1-1.7-02]**;

Mức 3:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường có 23 giáo viên được bố trí 11 nhóm, lớp. Có 23/23 giáo viên có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn = 100%. Biên chế giáo viên luôn được duy trì và ổn định, **[H12-2.2-02]**; **[H12-2.2-03]**; **[H1-1.1-07]**.

Cuối năm học 2023-2024 Giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Xếp loại khá 02/33 chiếm 6%; Giáo viên xếp loại tốt 31/33 đạt 94 %, không có giáo viên xếp loại yếu, kém **[H12-2.2-02]**.

*** Điểm mạnh:**

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đa số giáo viên trong trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, nắm

chắc, nắm vững chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và vận dụng kỹ năng sư phạm khá linh hoạt, sáng tạo; Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì và tăng dần, 91% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Điểm yếu:**

Một số giáo viên chưa thành thạo trong việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin	CBQL, GV, NV.	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và chăm sóc giáo dục trẻ. - Tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên. - Tự học qua phương tiện mạng xã hội, qua học hỏi đồng nghiệp.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	0đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định

về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Có 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư hành chính, 01 nhân viên y tế học đường kiêm thủ quỹ do UBND thành phố Uông Bí tuyển dụng. Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo; 07 nhân viên hợp đồng theo thỏa thuận trong đó; 03 nhân viên Cấp dưỡng, 03 nhân viên Bảo vệ; 01 nhân viên Lao công [H7-1.7-02];

b) Đội ngũ nhân viên được Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng phù hợp theo năng lực của từng đồng chí: Nhân viên kế toán tham mưu với hiệu trưởng về công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường; Lập dự toán, thanh quyết toán thu chi; Báo cáo tài chính theo quy định; Kiêm nhiệm công tác văn thư của nhà trường (quản lý văn bản đi – đến của nhà trường); Nhân viên y tế phụ trách công tác y tế học đường tham mưu với Hiệu trưởng về công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường, các vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý thu-chi quỹ tiền mặt của nhà trường theo quy định [H7-1.7-03].

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn và chấp hành tốt nội quy nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm đánh giá xếp loại viên chức các đồng chí nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [H12-2.2-02]; [H7-1.7-04]. [H1-1.1-07].

Mức 2

a) Nhà trường có tổng số 02 nhân viên, trong đó 01 Nhân viên kế toán kiêm văn thư và 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ; 100% nhân viên nhà trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công [H7-1.7-02]; [H7-1.7-04].

b) Nhân viên nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong trường học; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hàng năm đánh giá xếp loại viên chức luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. [H12- 2.2- 02] ; [H1-1.7-07].

Mức 3

a) Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kinh tế; Nhân viên y tế có bằng Trung cấp y sĩ đa khoa; Nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn, hàng năm được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ.[H7-1.7-052]; [H13-2.3-01].

b) Hàng năm Nhân viên kế toán, Nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; Bồi dưỡng chính trị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm [H13-2.3-02]; [H1-1.1-057].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm văn thư hành chính, chuyên môn công tác kiêm nhiệm còn hạn chế, chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiêm nhiệm	Nhân viên Y tế, kế toán	Động viên nhân viên Y tế, kế toán tích cực tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn	Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo./.	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

* Kết luận về tiêu chuẩn 2

Tập thể Trường Mầm non Thượng Yên Công là một khối đoàn kết vững chắc. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt; được cấp trên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh tin yêu, tin nhiệm; Giáo viên, Nhân viên trong nhà trường có tinh thần lao động miệt mài, sáng tạo, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề, tu dưỡng đạo đức tác phong, thực sự là tấm gương sáng cho các cháu noi theo. 100% giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn 100 %. Tỷ lệ giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp đảm bảo theo yêu cầu từ khá, tốt, không có giáo viên xếp loại đạt, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/3 tỷ lệ 100%.

Kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non Thượng Yên Công nằm trên địa bàn thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu phố Năm

mẫu 2, phường Yên Tử). Đây là vị trí trung tâm của xã nên rất thuận tiện về giao thông, địa thế bằng phẳng, đường rộng thông thoáng, thoát nước tốt, đảm bảo các quy định về an toàn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.

Tiền thân của nhà trường là trường Mẫu giáo Thượng Yên Công, được thành lập và đi vào hoạt động từ 10/12/1982.

Năm 2019, trường được xây mới toàn bộ khu lớp học. Hiện trường có 11 phòng học kiên cố khang trang sạch đẹp, tuy nhiên nhà trường còn thiếu phòng đa năng, phòng giáo dục thể chất. Bàn ghế, tủ, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nhà vệ sinh khép kín; các phòng chức năng: phòng nghệ thuật, phòng làm quen CNTT và ngoại ngữ cho trẻ hoạt động; 02 bếp ăn; nhà để xe, khu vệ sinh cho giáo viên sạch sẽ và đủ các phòng trong khối phòng hành chính cho CB, GV, NV làm việc. Sân chơi rộng rãi thoáng mát, cây cảnh đủ loại, vườn rau, vườn hoa, khu vực trải nghiệm, môi trường thân thiện. Nhà trường có kế hoạch đánh giá việc sử dụng CSVC hợp lý, đảm bảo đúng mục đích. Thường xuyên kiểm tra và bổ sung kịp thời trang thiết bị, ĐDDC hiện đại, có tính sư phạm, tính thẩm mỹ, đảm bảo an toàn cho các lớp và các phòng ban theo đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng CSGD của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

a, Trường Mầm non Thượng Yên Công được đặt tại vị trí trung tâm của xã Thượng Yên Công (nay là phường Yên Tử), có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em, thuận tiện cho việc đi lại của phụ huynh và trẻ. Khu vực trường học đảm bảo an toàn, không nằm gần các khu vực nguy hiểm, dễ gây cháy nổ. Điểm trường lẻ cũng được bố trí phù hợp với địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ ở các khu vực xa điểm trung tâm đến trường, lớp.

b, Trường hiện có 11 lớp học với tổng số trẻ là 247 trẻ, đảm bảo đúng quy mô theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương và quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Quy mô trường, lớp được điều chỉnh hàng năm để đáp ứng nhu cầu phát triển dân số và đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho tất cả trẻ trong khu vực.

c, Trường Mầm non Thượng Yên Công có tổng diện tích là: 4.976,6m²; khu trung tâm có tổng diện tích là: 4.440m², khu Khe Sù 536,6m²; diện tích sử dụng bình quân cho một trẻ là 20,15m² [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02], [H14-3.1-03], [H14-3.1-04].

Tổng diện tích sàn xây dựng là 2.854 m², bao gồm các hạng mục công trình

nư: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ.

Nhà trường có 11 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bao gồm: Phòng sinh hoạt chung có diện tích 546 m²/ khu, đảm bảo 2,5m²/ trẻ, đạt mức 2; Phòng vệ sinh có diện tích 9m²/ khu, đảm bảo 0.4 m²/ trẻ, đạt mức 2 Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hiên chơi, đón trẻ em có diện tích 40m²/ khu, đảm bảo 8,8m²/ trẻ, đạt mức 2 Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Kho nhóm, lớp có diện tích 7,8 m²/kho đạt mức 3 Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT

Trường 01 phòng nghệ thuật với tổng diện tích 70m², tuy nhiên nhà trường vẫn sử dụng chung làm phòng giáo dục thể chất, đạt mức 1 .

Sân chơi riêng với diện tích 959,4 m². Theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nhà trường có 02 Nhà bếp với diện tích 135m²/trẻ; Khối phụ trợ nhà trường có 01 phòng họp với diện tích 70m²/ người, 01 phòng y tế với diện tích 18 m²/phòng,

Tổng diện tích sân vườn là 2.920 m² đạt 11,7 m²/ trẻ trong đó sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm 1.120m².

Vị trí, quy mô và diện tích khu đất, các hạng mục công trình của trường đã đáp ứng các quy định hiện hành về cơ sở vật chất trường mầm non

2. Điểm mạnh

Vị trí, quy mô trường, lớp và diện tích khu đất, diện tích sân các hạng mục công trình của trường đã đáp ứng các quy định hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo về cơ sở vật chất trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường thiếu 01 phòng giáo dục thể chất (hiện tại đang sử dụng chung với phòng nghệ thuật) nên mặc dù đảm bảo theo quy định tối thiểu nhưng chưa đáp ứng hết nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Giữ vững ổn định quy mô trường, lớp đảm bảo theo các quy định hiện hành	CBQL,GV, NV	Xây dựng kế hoạch phát triển từng năm phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường và dân số độ tuổi trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển	Giai đoạn 2025-2030	

		sinh đúng với kế hoạch phát triển đã xây dựng.		
Phát triển về cơ sở vật chất, tăng diện tích các phòng công thiếu và sân chơi cho trẻ	Hiệu trưởng	Làm tốt công tác tham mưu về quy hoạch mở rộng khuôn viên, đầu tư sửa chữa, cải tạo và xây mới các hạng mục công trình trong nhà trường.	Giai đoạn 2025-2030	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), Khối phụ trợ.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a, Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng , 01 phòng làm việc riêng cho công tác hành chính quản trị, 01 văn phòng trường với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành ; Có 01 phòng dành cho nhân viên với tủ để đồ dùng cá nhân; Có 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H14-3.1-02]. ;[H14-3.1-03]..

b, Nhà trường có 11 phòng học, bao gồm: Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và nơi ngủ; Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bố trí 02 tiểu treo dùng cho trẻ em trai (hoặc bồn bệt) và có 02 bồn bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí mỗi bên (trai, gái) 2 chậu rửa tay, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; các phòng học được bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; Hiên chơi trước đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi cần có lan can với chiều cao 1,2 m; Có 01 kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; có 01 phòng giáo viên bố trí liền kề với khu sinh hoạt chung và ngủ của trẻ em.

Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hòa được trang bị ở các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống điện trong các phòng học đi âm trong tường và được ốp gạch men trắng cao 1,6m, các ổ điện, công tắc được đặt cao trên tầm với của trẻ, đảm bảo an toàn cho cô và trẻ sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết.

Trường có sân chơi riêng được bố trí theo từng nhóm, lớp có lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của bộ Giáo dục và Đào tạo. [H14-3.1-03; H15-3.2-01]. [H15-3.2-02]; [H15-3.2-03]; [H15-3.2-04]. [H14-3.1-01].

c, Nhà trường có 02 nhà bếp bố trí độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều; có kho bếp để lương thực và thực phẩm; có tủ lạnh để bảo quản thực phẩm.

Trường có Có 01 Phòng Y tế tại vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; Có 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Sân vườn trong trường gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường. Khuôn viên của trường, điểm trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ là tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường tại điểm trung tâm và các điểm trường lẻ kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường.

Mức 2:

a) Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng làm việc riêng cho công tác hành chính quản trị, 01 văn phòng trường với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành ; Có 01 phòng dành cho nhân viên với tủ để đồ dùng cá nhân; Có 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên

của trường [H14-3.1-02]; [H1-1.1-07].

b, Nhà trường có 11 phòng bao gồm: Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và nơi ngủ; Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bố trí 02 tiểu treo dùng cho trẻ em trai (hoặc bồn bệt) và có 02 bồn bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí mỗi bên (trai, gái) 2 chậu rửa tay, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; các phòng học được bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; Hiên chơi trước đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi cần có lan can với chiều cao 1,2 m; Có 01 kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; có 01 phòng giáo viên bố trí liền kề với khu sinh hoạt chung và ngủ của trẻ em.

Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hòa được trang bị ở các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống điện trong các phòng học đi âm trong tường và được ốp gạch men trắng cao 1,6m, các ổ điện, công tắc được đặt cao trên tầm với của trẻ, đảm bảo an toàn cho cô và trẻ sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết.

Trường có sân chơi riêng được bố trí theo từng nhóm, lớp có lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường có 01 Phòng họp được sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; Có 01 Phòng Y tế tại vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; Có 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Sân vườn trong trường gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Có sân vườn dành riêng cho trẻ em khám phá, trải nghiệm. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường. Khuôn viên của trường, điểm trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ là tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường tại điểm trung tâm và các điểm trường lẻ kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường [H14-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có 11 phòng, bao gồm: Khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và nơi ngủ; Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bố trí 02 tiểu treo dùng cho trẻ em trai (hoặc bồn bệt) và có 02 bồn bệt dùng cho trẻ em gái, khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí mỗi bên (trai, gái) 2 chậu rửa tay, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi; các phòng học được bố trí nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; Hiên chơi trước đón trẻ em: thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; xung quanh hiên chơi cần có lan can với chiều cao 1,2 m; Có 01 kho

nhóm, lớp để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; có 01 phòng giáo viên bố trí liền kề với khu sinh hoạt chung và ngủ của trẻ em.

Nhà trường có hệ thống đèn, hệ thống quạt, điều hòa được trang bị ở các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ. Hệ thống điện trong các phòng học đi âm trong tường và được ốp gạch men trắng cao 1,6m, các ổ điện, công tắc được đặt cao trên tầm với của trẻ, đảm bảo an toàn cho cô và trẻ sử dụng, dễ dàng thay thế, sửa chữa khi cần thiết.

Trường có sân chơi riêng được bố trí theo từng nhóm, lớp có lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của bộ Giáo dục và Đào tạo[H14-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn quy định, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo tiêu chuẩn quy định theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nhà trường thiếu 01 phòng giáo dục thể chất (hiện tại đang sử dụng chung phòng nghệ thuật) nên mặc dù đảm bảo quy định nhưng chưa đáp ứng hết nhu cầu. Đồ chơi ngoài trời được trang sắm đã lâu nên hư hỏng nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì điều kiện các hạng mục công trình hiện có.	CBQL, GV, NV	Khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất định kỳ, kịp thời sửa chữa các hạng mục công trình, bảo dưỡng, sửa chữa đồ dùng, thiết bị tại các phòng làm việc và phòng học.	Giai đoạn 2025-2030	... tỷ đồng
Phát triển về cơ sở vật chất, tăng số lượng các phòng học và sân chơi trải nghiệm cho trẻ.	Hiệu trưởng	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp mở rộng khuôn viên xây thêm 04 phòng học và các công trình phụ trợ khác còn thiếu trong nhà trường. Xây dựng và tổ chức	Giai đoạn 2025-2030	

		thực hiện các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để huy động các nguồn lực phát triển cơ sở vật chất nhà trường.		
--	--	---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.”*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a, Trường có hệ thống cấp nước sạch được kết nối từ mạng lưới cấp nước của công ty cổ phần nước sạch Quảng ninh, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng cho các hoạt động của nhà trường. Nguồn nước được kiểm tra định kỳ và đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước, cống thu gom và rãnh có nắp đậy được thiết kế khoa học, bảo đảm vệ sinh. Nước thải sinh hoạt và xử lý vệ sinh được xử lý qua bể lắng trước khi thải ra môi trường, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng [H16-3.3-01]; [H14-3.1-03].

Trường được cấp điện ổn định từ lưới điện địa phương do công ty điện lực thành phố Uông Bí-Công ty điện lực Quảng Ninh cung cấp. Hệ thống điện được thiết kế an toàn, đủ công suất phục vụ các hoạt động dạy học, quản lý và các thiết bị chuyên môn. Nhà trường có có trang bị 01 máy phát điện làm nguồn điện dự phòng đảm bảo không gián đoạn hoạt động khi xảy ra sự cố [H16-3.3-02]; .

Trường đã lắp đặt đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy (24 bình chữa cháy, vòi phun nước, chuông báo cháy) tại các khu vực cần thiết, tuân thủ các quy định hiện hành. Các bình chữa cháy được bố trí tại các khu vực hợp lý, dễ trong tủ bảo quản và có tiêu lệnh đầy đủ. Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và diễn tập phòng cháy chữa cháy định kỳ [H16-3.3-03]; [H16-3.3-04];.

Trường có 01 hệ thống mạng internet (VNPT) kết nối tốc độ cao, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động quản lý, chuyên môn và học tập. Các phòng chức năng, phòng học đều có điểm kết nối internet. Một số khu vực đã được trang bị wifi để thuận tiện cho cán bộ, giáo viên và trẻ [H16-3.3-05]; [H16-3.3-06]; [H16-3.3-07]; [H16-3.3-08]; [H16-3.3-09];

Khu thu gom rác được bố trí ở vị trí cuối hướng gió, cách xa các khối phòng chức năng và khu vui chơi của trẻ, có lối đi riêng, thuận tiện cho việc thu gom và vận chuyển rác thải hàng ngày. Rác thải sinh hoạt hằng ngày được nhân viên thu gom rác thải tại địa phương chuyển tới nơi xử lý rác chung của thành phố [H16-3.3-10];.

b, Các công trình chính của trường như phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố (92,1%), bán kiên cố (7,9%) với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, một số công trình phụ được xây dựng bán kiên cố và vẫn đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng.

c, Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định như: đồ chơi lego, đồ chơi theo ngành nghề, bảng tương tác, máy chiếu, màn chiếu... Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, thẩm mỹ, phù hợp với độ tuổi và an toàn cho trẻ khi sử dụng.

Nhà trường thực hiện rà soát, thống kê, kiểm kê thiết bị, đồ dùng, đồ chơi định kỳ, có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo đầy đủ, an toàn trong quá trình sử dụng.

Mức 2:

Các công trình chính của trường như phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố (100%), với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, một số công trình phụ được xây dựng kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng. [H14-3.1-03];

Mức 3:

Các công trình chính của trường như phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh được xây dựng kiên cố (100%), với vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài và an toàn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, một số công

trình phụ được xây dựng bán kiên cố và vẫn đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng [H14-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải và thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 01; mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 3 đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi mới đảm bảo số lượng ở mức tối thiểu, chưa có số lượng nhiều đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Các thiết bị, đồ chơi thông minh được trang cấp từ lâu nên bị hư hỏng nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì và phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	CBQL,GV, NV	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường. Khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất định kỳ, kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống cung cấp điện, nước, internet, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũ, bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi mới.	Giai đoạn 2025-2030	... tỷ đồng
Đảm bảo về số lượng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị cho các hoạt động của cô và trẻ.	CBQL,GV	Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực để đầu tư mua sắm bổ sung, thay thế. Phát động làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo	Giai đoạn 2025-2030	triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường Mầm non Thượng yên Công hiện tại đã được xây dựng khang trang sạch đẹp và kiên cố. Trường có biển tên trường, tường rào bao quanh. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã được nhà trường chú trọng, đầu tư và không ngừng tìm tòi, nâng cấp theo hướng hiện đại để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh và được cắt tỉa đẹp, có vườn cây, vườn rau sạch. Sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, có khu để xe dành riêng cho khách và cha mẹ trẻ.

Các phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định. Có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ. Các phòng chức năng diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bếp được xây dựng theo quy trình bếp ăn một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

Nhà trường có các phòng hành chính quản trị đủ diện tích, thiết bị theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Ban giám hiệu nhà trường tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc đầu tư, khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Cán bộ giáo viên tích cực tham gia vào phong trào tự làm đồ dùng dạy học sáng tạo và đưa vào ứng dụng thực tế đạt hiệu quả cao. Nhà trường đã thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/3 đạt 66,7%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/3 đạt 0%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba môi trường của một quy trình giáo dục khép kín. Việc giáo dục sẽ kém kết quả nếu ba môi trường ấy thiếu sự đồng bộ và thống nhất trong mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục. Để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ thì mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trở thành một yêu cầu cấp thiết và đòi hỏi có sự đầu tư quan tâm đúng mức, không thể làm theo hình thức và đại khái cho xong. Đặc biệt trong giai đoạn hiện

nay, yêu cầu về việc chăm sóc, giáo dục đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện đang được toàn xã hội quan tâm.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ trẻ, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thượng Yên Công (nay là phường Yên Tử)... nhằm thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban đại diện học sinh nhà trường và các nhóm lớp được kiện toàn và nghiêm túc hoạt động theo đúng quy định đã đề ra; phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác giáo dục đến các bậc cha mẹ trẻ nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường bổ sung thiết bị, cơ sở vật chất, động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ. Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường đã họp định kỳ để tiến hành xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động xuyên suốt trong từng năm học, điều này đã góp phần không nhỏ trong việc đưa ra được các biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ về mọi mặt, phần đầu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011. Tại buổi họp phụ huynh đầu năm các lớp bầu ra ban đại diện cha mẹ trẻ của Trường gồm có: 01 trưởng ban, 02 phó ban và 03 ủy viên; Ban đại diện cha mẹ trẻ nhà

trường có nhiệm kỳ là một năm; Ban đại diện cha mẹ trẻ nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ; vận động trẻ ra lớp; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hướng dẫn về công tác tổ chức và các hoạt động cho Ban đại diện cha mẹ trẻ các nhóm, lớp [H17-4.1-01]; [H17-4.1-02];[H17-4.1-04].

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ giáo dục ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng Kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng phong trào của từng lớp, của nhà trường góp phần giữ vững các tiêu chí của đơn vị trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện [H17-4.1-03].

c) Hàng năm, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ đã xây dựng. Năm học 2024-2025, Ban đại diện CMHS tổ chức họp 03 lần để triển khai, đánh giá các hoạt động của Ban đại diện CMHS; tham gia tuyên truyền vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền chế độ chính sách trẻ được hưởng đến các cha mẹ trẻ của nhóm, lớp; tham gia các ngày hội, ngày lễ như ngày khai giảng, tết trung thu, tết thiếu nhi; tham gia các hoạt động lao động cải tạo môi trường tại các điểm trường; Ban đại diện CMHS thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra [H17-4.1-05]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ: Tham gia quy trình tiếp nhận thức phẩm tại các bếp ăn bán trú của nhà trường; tham gia tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền chế độ chính sách của trẻ; tham gia các chuyên đề, Hội thi trong nhà trường “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Cô duyên dáng và bé tài năng sáng tạo” "Hội thi tuyên truyền viên giỏi về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ, ngày khai giảng, tết trung thu, xuân gắn kết- tết yêu thương; Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ trường hỗ trợ công lao động để cải tạo môi trường các điểm trường, hỗ trợ nguyên liệu địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; thông qua hoạt động đón trả trẻ hằng ngày, giáo viên, cha mẹ trao đổi về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại lớp, tại gia đình. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi họp phụ huynh, trao đổi qua web , email [H17-4.1-04]; [H17-4.1-03] [H17-4.1-06]; [H17-4.1-06].

Mức 3 :

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ: Phối hợp tốt với nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục theo độ tuổi, các hoạt động ngoại khóa cho trẻ, các phong trào, hội thi theo năm học, tiếp thu nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ trẻ. Thông qua các chương trình sinh hoạt định kỳ của nhà trường và ban đại diện cha mẹ trẻ đã tạo điều kiện tốt để nhà trường tranh thủ được sự ủng hộ tận tình của ban đại diện cha mẹ trẻ các lớp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục được báo cáo vào dịp tổng kết năm học của nhà trường hàng năm. Thường xuyên chủ động trao đổi trực tiếp với phụ huynh các thông tin về tình hình ăn ngủ, sinh hoạt, các biểu hiện về sức khỏe cũng như khả năng tham gia các hoạt động, các kỹ năng trẻ đạt được cũng như kết quả giáo dục của trẻ trong các giờ đón, trả trẻ để qua đó giáo viên và phụ huynh kịp thời nắm bắt tình hình để điều chỉnh hoặc có những biện pháp phù hợp đảm bảo công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao[H17-4.1-06]; [H17-4.1-07]; [H17-4.1-04]; [H17-4.1-05] ;[H17-4.1-08]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động có hiệu quả theo quy định, phối hợp có hiệu quả với ban đại diện cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện. Giáo viên trong trường luôn giữ mối quan hệ mật thiết với phụ huynh học sinh.

3. Điểm yếu:

Số ít Ban đại diện cha mẹ trẻ lớp điều hành các cuộc họp còn hạn chế trong việc triển khai, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung cần thực hiện	Bộ phận/người thực hiện	Giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động phối hợp giữa cha mẹ trẻ và nhà trường.	Hiệu trưởng, giáo viên.	- Tăng cường ứng dụng CNTT, mạng xã hội trong triển khai các hoạt động - Quan tâm hướng dẫn hoạt động, góp ý cho Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch và báo cáo hoạt động hội.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	0 đ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, tờ trình đề xuất với UBND xã về các hoạt động lớn trong năm học. Trên cơ sở đó địa phương đã chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức ban ngành đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của năm học, nâng cao chất lượng giáo dục [H18-4.2-01].

b) Nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền bằng văn bản, tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; tuyên truyền qua loa phóng thanh của khu và các thôn; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em [H18-4.2-02]; [H1-1.1-07].

c) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài xã, các cá nhân, các công ty, doanh nghiệp để góp phần huy động sức người, sức của ủng hộ trang thiết bị, cảnh quan môi trường, đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm xây dựng môi trường xanh-sạch- đẹp - an toàn [H18-4.1-08]; [H4-1.4-07].

Mức 2

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, cụ thể: Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đưa

vào nghị quyết các chỉ tiêu về huy động trẻ mầm non ra lớp, chất lượng chăm sóc sức khỏe của trẻ, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; trong các cuộc họp giao ban nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về các biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ, công tác vệ sinh môi trường, hỗ trợ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, tuy nhiên trong những năm qua phường cũng chưa dành kinh phí để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường [H1-1.1-01]; [H18-4.2-03].

b) Hàng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, tết thiếu nhi, tết cổ truyền... phù hợp với truyền thống của địa phương [H18-4.2-04]; [H1-1.1-07];

Mức 3

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền xã Thượng yên Công (nay là phường Yên Tử) và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong những năm qua nhà trường đã thường xuyên tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động như ; *Đẩy mạnh ‘Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh’*, cuộc vận động *‘Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo’*, phong trào thi đua *‘Gia đình văn hóa’*, *‘Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn’*, *‘Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực’*. [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển nhà trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu với chính quyền địa phương về hỗ trợ kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục duy trì làm tốt công	Ban giám	Các kế	Năm học	

tác tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục Hàng năm của nhà trường.	hiệu.	hoạch, từ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể...	2024-2025 và các năm học tiếp theo	
- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục bằng nhiều hình thức trên nhiều đối tượng.	Ban giám hiệu. Giáo viên	Tổ chức hội nghị; các bài tuyên truyền...	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp được thành lập và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS hoạt động trên tinh thần đồng thuận cao, tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác phối hợp với nhà trường, xã hội thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển nhà trường. Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường tiếp tục phấn đấu để trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 đạt 100%.

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2 đạt 100%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Trong những năm qua, nhà trường đã luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường xây dựng chương trình GDMN đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, tình hình xã hội của địa phương, đặc điểm của nhà trường và năng lực của giáo viên, hứng thú của trẻ. Trường có hồ sơ quản lý, theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của trẻ, có biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần giúp trẻ đạt được các mục tiêu của chương trình GDMN. Kết quả CSGD trẻ được thể hiện rõ

ở kết quả khảo sát, đánh giá cuối năm. Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân đối về thể chất, có khả năng thực hiện tốt các vận động cơ bản, phối hợp các giác quan. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của chương trình GDMN. Trẻ chủ động, tích cực trong các hoạt động văn nghệ. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc về âm nhạc, tạo hình. Trẻ tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân, mạnh dạn, lễ phép trong giao tiếp với mọi người xung quanh, đoàn kết, yêu thương bạn bè, giúp đỡ em nhỏ. Hàng năm, tỷ lệ trẻ SDD giảm so với đầu năm. Trẻ có ý thức hành vi bảo vệ môi trường, thực hiện tốt luật lệ an toàn giao thông.

Tiêu chí: 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của bộ giáo dục và đào tạo về Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non, căn cứ và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí (cũ), Trường Mầm non Thượng Yên Công đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục độ tuổi hàng năm, kế hoạch giáo dục của nhóm lớp dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quan tâm đến năng lực cá nhân của từng trẻ, chỉ đạo các độ tuổi thực hiện theo kế hoạch đề ra [H7-1.7- 03]; [H8-1.8-01]; [H1-1.1-07]; [1.4-06].

b)) Nhà trường phát triển chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm thực tế của nhà trường như: Đối với các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi nhà trường chú trọng phát triển các mục tiêu, nội dung đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ, một số những mục tiêu nội dung về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội văn hóa tại địa phương; ngoài các nội dung phát triển cho các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi, nhà trường chú trọng và xác định những mục tiêu, nội dung chung cho các lứa tuổi trong một nhóm, lớp, các mục tiêu, nội dung riêng cho từng lứa tuổi, đảm bảo hình thức tổ chức hoạt động phù hợp [H8-1.8-01]; [H2-1.2-04]. Nhà trường chỉ đạo giáo viên phát triển Chương trình giáo dục của các nhóm, lớp theo nhận thức của trẻ tại lớp, điều kiện, nguồn lực có sẵn tại lớp; đã số giáo viên đã quan tâm đến việc phát triển Chương trình, một số giáo viên thực hiện tốt việc phát triển mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi; bên cạnh đó một số giáo viên phát triển chương trình chưa có sự linh hoạt, một số lớp chủ yếu phát triển nội dung giáo dục [[H1-1.1-07]; [H4-1.4-06].

c) Sau mỗi chủ đề giáo viên đánh giá kết quả các mục tiêu đạt được; những mục tiêu còn hạn chế và căn cứ vào các phiếu đánh giá cuối chủ đề để rà soát các nội dung đã thực hiện trong chương trình ở các độ tuổi xem các nội dung có phù hợp với kết quả mong đợi, vướng mắc. Để bổ sung, thay đổi phù hợp qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, và điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học cho phù hợp [H19-5.1-01]; [H1-1.1-07]; [H8-1.8-01].

Mức 2

a) Nhà trường đã căn cứ vào kế hoạch giáo dục đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình ở các độ tuổi theo các chủ đề. 11/11 nhóm, lớp thực hiện nội dung chương trình, trẻ có các kỹ năng hoạt động. Trong 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, tỷ lệ chuyên cần cho trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 90% trở lên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi luôn đạt từ 97% trở lên [H19-5.1-02]; [H1-1.1-07]; [1.4-06].

b) Nhà trường dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và các đặc điểm của độ tuổi để phát triển thành bộ kế hoạch giáo dục đảm bảo tính kế thừa và phát triển nhằm nâng cao tính tư duy, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ có các hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm. Các mục tiêu lựa chọn phù hợp với đặc điểm của trẻ. Chương trình chú trọng các hoạt động chủ đạo của lứa tuổi; phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo tính vừa sức. Khuyến khích động viên trẻ phát huy khả năng, bộc lộ năng khiếu, tạo cơ hội cho trẻ tương tác với nhau, giáo dục tinh thần đoàn kết, nhân ái. Bên cạnh đó chương trình quan tâm xây dựng các hoạt động giáo dục cho trẻ tính tự lập học tập, có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, giáo dục lòng nhân ái phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc. Nhà trường thực hiện đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Số bữa ăn được tổ chức tại trường là 02 bữa

chính (mẫu giáo) và 02 bữa chính và 01 bữa phụ đối với độ tuổi nhà trẻ, thực đơn được thay đổi theo tuần, mùa mỗi ngày cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn khác nhau để có một bữa ăn cân đối và hợp lý, đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng theo nhu cầu cơ thể. [H19- 5.1-03]; [H8-1.8-01]; [1.8-02].

Mức 3

a) Năm học 2023-2024, 2024-2025 nhà trường ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam, Montessori trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; nhà trường chỉ đạo giáo dục lựa chọn các hình thức ứng dụng phương pháp Stem/Steam để phù hợp với nhận thức của trẻ ở từng độ tuổi, cụ thể: Hoạt động Stem/Steam hoặc câu lạc bộ Stem/Steam; Bài học Steam (bài học 5E; EDP); Dự án Steam; đảm bảo đúng theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, mang lại hiệu quả tốt trong tổ chức các hoạt động giáo dục [H19-5.1- 04].

Vào cuối kỳ học, cuối năm học nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cho năm học tiếp theo [1.8-02]

b) Từ năm học 2020-2021 đến nay do tình hình dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục trong năm học; trong thời gian trẻ nghỉ học nhà trường chỉ đạo giáo viên quay video hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với độ tuổi trẻ. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị tổng kết năm học trong đó có nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong năm học từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục [H12-2.2-01]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quan tâm đến năng lực cá nhân của từng trẻ đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc; ứng dụng phương pháp giáo dục Stem/Steam, Montessori trong thực hiện Chương trình GDMN hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Định kỳ Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp

3. Điểm yếu

Không phải giáo viên nào cũng áp dụng chương trình giáo dục mầm non theo qui định hiện hành đảm bảo phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho từng đối tượng cụ thể Tổ chức nhiều hợp chuyên môn, chuyên đề và Hội thi cho giáo viên tham gia	Ban giám hiệu, giáo viên	Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo mở lớp bồi dưỡng chuyên môn Sắp xếp thời gian để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Giáo viên đã tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục trẻ như: Quan sát - đàm thoại, giảng giải - thuyết trình, động viên - khuyến khích, tình cảm - khích lệ, nêu gương, đánh giá...nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và tổ chức hoạt động, ngày lễ, ngày hội, thăm quan trải nghiệm, linh hoạt mang lại hiệu quả; Phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục thực sự lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi với điều kiện của nhà trường. **[H8-1.8-01]; [H18-4.2-04].**

b) Nhà trường thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Môi trường giáo dục trong lớp học được giáo viên thiết kế dựa trên các chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách

linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh. Có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích nhưng phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng đến góc thực hành các kỹ năng sáng tạo như: tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích **[H1- 1.1-07]**.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hoạt động theo chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ hay các hoạt động tổ chức lễ hội, tổ chức sinh nhật. Tùy vào mục đích và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn vị trí không gian hoạt động khác nhau. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, tập thể hay cá nhân nhằm kích thích sự hứng thú của trẻ và mang lại hiệu quả thiết thực **[H20-5.2-01]** <http://thuongyencong.uongbi.edu.vn/home>; **[H1-1.1-07]**

Mức 2

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế: Tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội, ngày lễ như ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi... Tại các ngày lễ, hội trẻ được trải nghiệm các hoạt động như biểu diễn các tiết mục văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian, câu đố... trong các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời trẻ được thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh, với các chủ đề đa dạng như tập làm bác nông dân, tập làm đầu bếp, tập làm bác sĩ... Nhà trường tổ chức cho trẻ thăm quan một số địa danh gần trường như thăm quan khu di tích danh thắng Yên Tử; các hoạt động đều phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường **[H8-1.8-01]; [1.4- 06]; [H20-5.2- 02]**.

Mức 3

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục an toàn, có sự bố trí khu vực chơi và học trong lớp và ngoài lớp phù hợp, thuận tiện với sự phát triển thể chất của trẻ, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo. Trong lớp học các giáo viên xây dựng một môi trường với những màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ: Bố trí các góc hoạt động hợp lý, các góc hoạt động có ranh giới rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi. Sắp xếp các góc để giáo viên có thể dễ dàng quan sát, giám sát được toàn bộ hoạt động của trẻ. Các đồ dùng và học liệu hỗ trợ giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục thu hút trẻ tham gia, cũng như tạo ra các cơ hội học tập khác. Xây dựng môi trường ngoài lớp học phù hợp, an toàn, sạch đẹp, hấp dẫn tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ. Đồ chơi, học liệu, trang thiết bị ở ngoài lớp học đảm bảo an toàn, vệ sinh: không có đồ sắc nhọn, không độc hại, được vệ sinh sạch sẽ, được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời, tạo hình ảnh và ấn tượng riêng của trường. Nhà trường xây dựng tốt môi trường giáo dục có phương tiện, điều

kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, khả năng thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H8-1.8-01]; [1.4-06]; [H20-5.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm từ những kiến thức thực tế phù hợp với đặc điểm của trẻ và các điều kiện thực tế sẵn có của trường và của xã Thượng Yên Công. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của lứa tuổi trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu:

Xây dựng môi trường giáo dục chưa thực sự đáp ứng được năng lực cá nhân của từng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về việc xây dựng môi trường giáo dục phát huy được năng lực cá nhân của từng trẻ.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Tổ trưởng chuyên môn. Giáo viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Theo tình hình cụ thể từng năm

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã Thượng Yên Công (nay là phường Yên Tử) tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Ngay đầu năm học nhà trường kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, trưởng ban là Hiệu trưởng nhà trường, Phó trưởng ban là Trạm trưởng trạm Y tế xã Thượng Yên Công (nay là Khu phố Năm mẫu 2, phường Yên Tử), ủy viên thường trực là nhân viên y tế nhà trường, hàng năm nhà trường đều có văn bản phối kết hợp với Trạm y tế để thực hiện các hoạt động y tế. Của nhà trường như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm, (vào tháng 9 và tháng 3), tổ chức phối hợp với trạm Y tế tổ chức cho trẻ uống vắc xin, uống vitamin đầy đủ theo quy định [1.10-04] ;

[H21-5.3- 01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm; đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, cụ thể:

Kết quả cụ thể:

Năm học		Tổng số trẻ	PTBT	SDD Nhẹ cân	SDD Thấp còi	Thừa cân béo phì
Năm học 2020-2021	Tháng 9	210	203/210 (96,7%)	07/210 (3,3%)	07/210 (3,3%)	0
	Tháng 3	254	249/254 (98,4%)	05/254 (1,96%)	05/254 (1,96%)	0
Năm học 2021-2022	Tháng 9	210	205/210 (97,6%)	05/210 (2,4%)	05/210 (2,4%)	0
	Tháng 3	239	236/239 (98,7%)	03/239 (1,3%)	03/239 (1,3%)	0
Năm học 2022-2023	Tháng 9	210	204/210 (97,2%)	06/210 (2,8%)	06/210 (2,8%)	0
	Tháng 3	243	240/243 (98,8%)	03/243 (1,2%)	03/243 (1,2%)	0
Năm học	Tháng 9	207	201/207	06/207	06/207	0

2023-2024			(97,1%)	(2,9%)	(2,9%)	
	Tháng 3	248	245/248 (98,7%)	03/248 (1,3%)	03/248 (1,3%)	0
Năm học 2024-2025	Tháng 9	212	208/212 (98,1%)	04/212 (1,9%)	04/212 (1,9%)	0
	Tháng 3	247	244/247 (98,8%)	03/247 (1,2%)	03/247 (1,2%)	0

[H21-5.3-02]; [H21-5.3-03].

c) Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Nhà trường có 100% trẻ suy dinh dưỡng, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: Tuyên truyền, phối hợp cùng với cha mẹ trẻ chăm sóc sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng bằng cách bổ sung chất dinh dưỡng và uống sữa thêm ở nhà; triển khai và thực hiện cho trẻ uống sữa tại trường **[H21-5.3-04].**

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Hàng tháng, hàng quý tổ chức những buổi sinh hoạt giữa gia đình và nhà trường để thông báo tình hình sức khỏe và công tác nuôi dưỡng trẻ ở nhà, báo cho phụ huynh về tình hình sức khỏe của từng cháu, thông tin hai chiều đều đặn giữa nhà trường với phụ huynh, giữa phụ huynh và nhà trường qua đó hướng dẫn, thống nhất với phụ huynh các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu được tốt hơn. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, nội dung phong phú về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ. Tuyên truyền thông qua hội thi “Dinh dưỡng trẻ thơ” để các bậc phụ huynh hiểu sâu hơn về chế độ dinh dưỡng việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Thông qua đó giúp phụ huynh và các lực lượng xã hội thấy được trách nhiệm đối với con em **[H17- 4.1-04]; [H1-1.1-07]; [5.1-03]; [1.10-04]; [H21-5.3-02].**

b) Nhà trường thực hiện đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Số bữa ăn được tổ chức tại trường là 02 bữa chính đối với độ tuổi mẫu giáo; 02 bữa chính và 01 bữa phụ đối với độ tuổi nhà trẻ, thực đơn được thay đổi theo tuần, mùa mỗi ngày cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn khác để có một bữa ăn cân đối và hợp lý, đầy đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng theo nhu cầu cơ thể. Các chất dinh dưỡng phải theo tỷ lệ cân đối và thích hợp giữa protein, glucit, vitamin và khoáng chất, giữa thức ăn nguồn gốc động vật và thực vật. Trong khi xây dựng thực đơn nhà trường tận dụng những nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương, có giá trị dinh dưỡng cao mà giá thành lại rẻ để phù hợp với mức tiền mà cha mẹ trẻ đóng. Với mức tiền ăn 22.000/1 ngày/1 trẻ. Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng đảm bảo theo quy định **[5.1 -03].**

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch và có các biện pháp cải thiện suy dinh dưỡng cho 100% trẻ suy dinh dưỡng tại trường, cụ thể: Quan tâm thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, động viên, khích lệ trẻ ăn hết xuất, ăn nhiều thức ăn khác nhau; phối hợp với phụ huynh bổ sung các thực phẩm dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ; tăng cường các hoạt động phát triển vận động cho trẻ; hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ tại gia đình. Hàng năm, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cuối năm được cải thiện so với đầu năm học, giảm từ 1-2% .[1.10-04]; [H21-5.3-02].

Mức 3

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, thực hiện có hiệu quả các biện pháp chăm sóc sức khỏe, xây dựng chế độ dinh dưỡng, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cho học sinh. Kết quả cuối năm học có 98% trẻ trở lên có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường [H21 -5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng quan tâm công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế xã để thăm khám sức khỏe cho trẻ định kỳ cho trẻ. Nhà trường và các lớp đã làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

Công tác bán trú được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn nguồn thực phẩm tươi sống đảm bảo về chất lượng, thường xuyên theo dõi và nâng chất lượng khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ lượng, đủ chất. Số trẻ suy dinh dưỡng giảm hàng năm.

3. Điểm yếu

Mức ăn cho trẻ còn thấp, giá cả thực phẩm có nhiều biến động nên việc cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nâng mức ăn và chất lượng các bữa ăn cho trẻ tại trường	Phó hiệu trưởng phụ trách tham mưu, chỉ đạo thực hiện	- Tuyên truyền với phụ huynh đóng góp thêm kinh phí tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường theo lộ trình phù hợp - Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn hợp lý; ưu tiên lựa chọn các thực phẩm tại địa phương.	- Từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Kinh phí huy động từ cha mẹ trẻ

		- Tổ chức bữa ăn cho trẻ đảm bảo theo quy định, GV tạo tâm thế thoải mái cho trẻ trong khi ăn.		
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Trường Mầm non Thượng Yên Công nhiều năm liên tục thực hiện tốt công tác phát triển, huy động trẻ ra lớp luôn vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh để phụ huynh đưa trẻ ra lớp chuyên cần hàng tháng, tỷ lệ chuyên cần từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 đạt được cụ thể như sau:

Độ tuổi	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Trẻ 5T	100%	100%	100%	100%	100%
Dưới 5T	92,9%	93,6%	94%	94,2%	95%

[1.8-02]; [H19-5.1-02].

b) Trong 5 năm qua nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, các trường học trên địa bàn phường và nguồn lực của nhà trường để triển khai và nâng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN luôn đạt 100% **[H5-1.5-05]; [H8 -1.8 -01];** cụ thể

Năm học	Trẻ 5 tuổi	Hoàn thành chương trình GDMN	Tỷ lệ %
2020-2021	71	71	100%
2021-2022	66	66	100%
2022-2023	58	58	100%
2023-2024	58	58	100%
2024-2025	60	60	100%

c)) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm tạo mọi điều kiện cho trẻ được tham gia học tập một cách tốt nhất. Các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật; thực hiện điều chỉnh kế hoạch hàng tháng, ghi chép lại sự tiến bộ của trẻ, lấy ý kiến và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục đối với trẻ khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn trong công tác giáo dục hòa nhập tại nhà trường. Đầu mỗi năm học, nhà trường rà soát trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường; giáo viên thường xuyên quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp; rà soát thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo (học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa **[1.4- 06]**

Mức 2

a) Trong 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, tỷ lệ chuyên cần cho trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 92,9% trở lên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi luôn đạt 100% **[1.8-02]; [H19-5.1-02].**

b) Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non **[H22-5.4-01] ; [H5-1.5-05]; [H19-5.1-03].**

c) Xây dựng kế hoạch cho trẻ khuyết tật học hòa nhập, ghi chép sự tiến bộ của trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày, ghi lại kết quả của trẻ trong từng chủ đề, thông tin kịp thời và có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại trường. 100% trẻ khuyết tật được đánh giá có sự tiến bộ so với đầu năm. **[H2-1.2-04].**

Mức 3

a) Trong 5 năm qua, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100% trẻ hoàn thành Chương trình GDMN [H22-5.4-01].

b) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với đặc điểm khuyết tật của trẻ đang học hòa nhập trong nhà trường, 1/1=100% trẻ khuyết tật được theo dõi, ghi chép đầy đủ sự tiến bộ của trẻ, thông tin phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. [H5-1.5-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Cơ sở vật chất được xây dựng khang trang, được trang bị các thiết bị dạy học đảm bảo phù hợp đã thu hút tỷ lệ trẻ đến trường cao.

Nhà trường dành sự quan tâm tới những trẻ có hoàn cảnh khó khăn: Thăm hỏi động viên về vật chất cũng như tinh thần khi các Trẻ nằm viện, ngày tết. Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm huy động trẻ ra lớp vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 92,9% đến 5%, tỷ lệ chuyên cần trẻ của trẻ 5 tuổi luôn đạt 100% ; tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ nhà trẻ chiếm tỷ lệ thấp ở các tháng thời tiết rét đậm, rét hại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của giáo dục mầm non để phụ huynh học sinh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, không cho trẻ nghỉ tự do để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.	Ban giám hiệu, giáo viên	Kế hoạch tuyên truyền, phối hợp phụ huynh học sinh	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Chương trình giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; quan tâm đến năng lực cá nhân của từng trẻ đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc, của thị xã. Nhà trường làm tốt việc xây dựng môi trường giáo dục, sử dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến giúp trẻ phát huy khả năng, bộc lộ năng khiếu, tạo cơ hội cho trẻ tương tác với nhau, giáo dục tinh thần đoàn kết, nhân ái. Trẻ có sự phát triển toàn diện về 5 mặt: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, quan hệ tình cảm -

xã hội, thẩm mỹ. Trẻ mạnh dạn hồn nhiên, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân khi tham gia vào các hoạt động của trường. Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép với người lớn, biết đoàn kết, chia sẻ với bạn bè. Nhà trường cũng đã có những kế hoạch để tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động khám phá cho trẻ. Làm tốt công tác chăm sóc cho trẻ SDD, trẻ thấp còi. Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vận động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã ra lớp. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4 đạt 100%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục Stem/Steam, Montessori; Chương trình giáo dục của nhà trường phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp quy định về chuyên môn, điều kiện nhà trường với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Triển khai phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

3. Điểm yếu.

Phương pháp giáo dục Stem áp dụng thực tế tại trường đạt hiệu quả chưa cao, chưa có phòng riêng để hoạt động với taem. Quá trình thực hiện 1 số giáo viên tổ chức các hoạt động lúng túng, chưa sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương	Ban giám hiệu, giáo	- Bồi dưỡng phương pháp giáo dục Stem...cho đội ngũ giáo	Năm học 2024-	

trình giáo dục của các nước trong khu vực, trên thế giới áp dụng vào chương trình GDMN của nhà trường 11/11 nhóm lớp.	viên	viên. - Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về phương pháp GD tiên tiến. - Xây dựng CSVC, bố trí riêng 01 phòng học và trang thiết bị để áp dụng phương pháp GD stem.Montessori - Chuẩn bị không gian và nguyên vật liệu thay thế trong các hoạt động.	2025 và các năm học tiếp theo	
---	------	--	-------------------------------	--

5. Tự đánh giá tiêu chí 1: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 23 giáo viên, cơ cấu đội ngũ giáo viên hợp lý đảm bảo thực hiện chương trình GDMN. 23/23 giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình. Hàng năm giáo viên được đánh giá theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, cụ thể. Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt 66,6%; năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt 81%; năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt 62%; năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt 38%; năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Tốt 43% [H12- 2.2-02].

2. Điểm mạnh.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình. Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu.

Năng lực của một số giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. - Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao chất lượng bản thân.	Cán bộ quản lý, giáo viên	- Tài liệu hướng dẫn nâng cao chất lượng. - bồi dưỡng thực tế	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá tiêu chí 2: Không đạt

Tiêu chí 3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng: Diện tích sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: Tổng 4,976,6m², trong đó diện tích xây dựng là 2,854 m², diện tích sân vườn là 2,920, đạt 11,8m²/trẻ. Môi trường lớp học phong phú, đa dạng, với các góc chơi mở, đồ chơi phong phú đa dạng, với nguồn nguyên liệu mở phong phú, đa dạng; các lớp mẫu giáo có từ 4-5 góc chơi, trong đó chú trọng góc học tập, góc phân vai, góc xây dựng; đối với nhóm trẻ bố trí từ 3-4 khu vực hoạt động, trong đó quan tâm khu vực hoạt động thao tác vai, khu vực phát triển vận động, hoạt động với đồ vật. Nhà trường sắp xếp, quy hoạch các khu vực hoạt động ngoài trời cụ thể như sau: Môi trường được sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tế tại trường; 2/2 điểm trường đều có khu vực riêng để tổ chức các hoạt động phát triển vận động; tại điểm trường chính nhà trường bố trí khu vui chơi sáng tạo, góc chơi dân gian, góc chơi sáng tạo, góc sách truyện, khu vực trồng cây, trồng rau, trồng hoa; điểm trường lẻ bố trí các khu phát triển vận động, khu vực trồng rau, trồng hoa; [H14-3.1-04].

2. Điểm mạnh:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo quy định, các khu vực hoạt động trải nghiệm, khám phá an toàn, phù hợp. Bố trí đủ các góc chơi cho trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Trường thiếu 01 phòng giáo dục thể chất, nên không đủ phòng hoạt động của trẻ; Sân chơi chưa có mái che, đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Tham mưu với UBND xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) xây mới 02 phòng chức năng. và làm mái che cho trẻ hoạt động ngoài trời.	CBQL GV,NV	Tham mưu với UBND xã Thượng Yên Công (nay là Phường Yên Tử) xây mới 02 phòng chức năng. và làm mái che cho trẻ hoạt động ngoài trời.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	
---	---------------	---	---	--

5. Tự đánh giá Tiêu chí 3: Không đạt.

Tiêu chí 4:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường có 11 phòng học/11 nhóm lớp, được xây dựng kiên cố, có phòng sinh hoạt chung cho trẻ. Nhà trường có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật. Phòng học thoáng mát, có đầy đủ dụng cụ phục vụ cho hoạt động nghệ thuật, Nhà trường có các phòng hành chính – quản trị theo quy định.

2. Điểm mạnh: Đảm bảo có các thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khu vực dành riêng để phát triển vận động đảm bảo an toàn khi trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu:

Chưa có phòng tư vấn tâm lý, thiếu 01 phòng giáo dục thể chất để dạy nhiều môn thể thao, năng khiếu.. thiếu mái che cho trẻ hoạt động ngoài trời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với UBND xã Thượng yên Công (nay là Phường Yên Tử) xây mới 02 phòng	CBQL GV,NV	Kế hoạch được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

chức năng. và làm mái che cho trẻ hoạt động ngoài trời.				
---	--	--	--	--

4. Tự đánh giá tiêu chí 4: Không đạt

Tiêu chí 5

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, có xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhà trường, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược các giải pháp cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường. Xây dựng môi trường giáo dục có uy tín về chất lượng. Xây dựng, bổ sung CSVC giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Năm 2024-2025 phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ trên chuẩn, số CBGV đạt danh hiệu thi đua CSTĐ cấp cơ sở từ 15% trở lên. Tỷ lệ huy động trẻ vượt kế hoạch. CSVC được sửa chữa, xây mới, đầu tư mua sắm mới đồ dùng, đồ chơi và trang thiết bị dạy học.

2. Điểm mạnh:

Trong năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhà trường, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược các giải pháp cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường. Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn $27/28 = 96,4\%$, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo đúng qui định. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trong năm học đạt chỉ tiêu giao 95%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%. CSVC khang trang sạch đẹp, trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hiện đại.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên tiếp cận CNTT, phương pháp giáo dục tiên tiến còn chậm, cơ sở vật chất khu hiệu bộ tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng chưa được đồng bộ, số phòng học chưa đủ để đáp ứng nhu cầu trẻ đến trường công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng đội ngũ các phương pháp giáo dục tiên tiến.	BGH, giáo	Văn bản, kế hoạch tham	Năm học 2024-2025 và các	

Tham mưu với UBND xã Thượng yên Công (nay là Phường Yên Tử) xây mới 02 phòng chức năng. và làm mái che cho trẻ hoạt động ngoài trời.	viên	mưu với các cấp lãnh đạo.	năm học tiếp theo	
--	------	---------------------------	-------------------	--

Tự đánh giá tiêu chí 5: Không đạt

Tiêu chí 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 03 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 2024-2025, CBGVNV nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và ký giao ước thi đua phấn đấu các danh hiệu cụ thể: Năm học 2024-2025 đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và được UBND thành phố tặng giấy khen **[H8-1.8-05]**

2. Điểm mạnh:

Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí và tình hình thực tế của địa phương, nhà trường triển khai thực hiện đạt hiệu quả. CBGVNV đoàn kết thống nhất, nghiêm túc thực hiện các qui chế trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Trong thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường chưa mạnh dạn áp dụng chương trình giáo dục của một số nước tiên tiến trong khu vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ, học tập kinh nghiệm các phương pháp GD tiên tiến.	BGH, giáo viên	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	

Tự đánh giá tiêu chí 6: Đạt

*** Kết luận:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp quy định về chuyên môn, điều kiện nhà trường với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Triển khai phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu

vực và thể giới. Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đảm bảo theo quy định, các khu vực hoạt động trải nghiệm, khám phá an toàn, phù hợp. Bố trí đủ các góc chơi cho trẻ hoạt động. Xác định mục tiêu chiến lược các giải pháp cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. CBGVNV đoàn kết thống nhất, nghiêm túc thực hiện các qui chế trong nhà trường.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: $1/6 = 16.7\%$; không đạt $5/6 = 83.3\%$.**

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT- BGDDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT.

Sau quá trình tự đánh giá, tập thể CBQL, GV, NV nhà trường đã thấy được điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại ở mỗi tiêu chí. Trong thời gian tới, nhà trường xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra để giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các tiêu chí đạt mức 1: $22/22 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 2: $19/21 = 90.5\%$
- Các tiêu chí đạt mức 3: $13/15 = 86.7\%$
- Các tiêu chí đạt mức 4: $01/6 = 16.7\%$
- Các tiêu chí không đạt mức 4: $5/6 = 83.3\%$
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Thượng Yên Công, Phường Yên Tử. Căn cứ vào mức độ đã đạt được, đối chiếu với yêu cầu quy định, Trường Mầm non Thượng Yên Công đề nghị đăng ký kiểm định chất lượng và đón đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra, đánh giá và công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trường Mầm non Thượng Yên Công, Phường Yên Tử, kính mong được các cơ quan chủ quản, các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài kiểm tra, đánh giá, đóng góp ý kiến và công nhận để công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một chất lượng và hoàn thiện hơn./

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (b/c);
- Phường Yên Tử (b/c);
- Hội đồng TĐG (t/h);
- Lưu: VT.

Phường Yên Tử, ngày 29 tháng 07 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Lý